

MỤC LỤC

1. NGÀNH: QUẢN LÝ GIÁO DỤC.....	3
2. NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON.....	6
3. NGÀNH: GIÁO DỤC TIỂU HỌC.....	9
4. NGÀNH: GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT	13
5. NGÀNH: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ	17
6. NGÀNH: GIÁO DỤC THỂ CHẤT.....	20
7. NGÀNH: GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH	23
8. NGÀNH: SƯ PHẠM TOÁN HỌC	27
9. NGÀNH: SƯ PHẠM TIN HỌC	30
10. NGÀNH: SƯ PHẠM VẬT LÝ	34
11. NGÀNH: SƯ PHẠM HÓA HỌC.....	38
12. NGÀNH: SƯ PHẠM SINH HỌC	41
13. NGÀNH: SƯ PHẠM NGỮ VĂN	44
14. NGÀNH: SƯ PHẠM LỊCH SỬ	48
15. NGÀNH: SƯ PHẠM ĐỊA LÝ	51
16. NGÀNH: SƯ PHẠM TIẾNG ANH	54
17. NGÀNH: SƯ PHẠM TIẾNG NGÀ	59

18.	NGÀNH: SƯ PHẠM TIẾNG PHÁP	62
19.	NGÀNH: SƯ PHẠM TIẾNG TRUNG QUỐC.....	66
20.	NGÀNH: VIỆT NAM HỌC (HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH)	69
21.	NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH (CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI).....	72
22.	NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH (CHUYÊN NGÀNH BIÊN - PHIÊN DỊCH)	75
23.	NGÀNH: NGÔN NGỮ NGÀ.....	78
24.	NGÀNH: NGÔN NGỮ PHÁP (CHUYÊN NGÀNH BIÊN – PHIÊN DỊCH)	81
25.	NGÀNH: NGÔN NGỮ PHÁP (CHUYÊN NGÀNH DU LỊCH)	84
26.	NGÀNH: NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC	87
27.	NGÀNH: NGÔN NGỮ NHẬT	90
28.	NGÀNH: NGÔN NGỮ HÀN QUỐC (CHUYÊN NGÀNH BIÊN PHIÊN DỊCH)	94
29.	NGÀNH: QUỐC TẾ HỌC	97
30.	NGÀNH: VĂN HỌC.....	100
31.	NGÀNH: TÂM LÝ HỌC	104
32.	NGÀNH: TÂM LÝ HỌC GIÁO DỤC.....	108
33.	NGÀNH: ĐỊA LÝ HỌC	112
34.	NGÀNH: VẬT LÝ HỌC.....	116
35.	NGÀNH: HÓA HỌC.....	119
36.	NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN.....	122
37.	NGÀNH: CÔNG TÁC XÃ HỘI.....	128

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Biểu mẫu 17

*Kèm theo công văn số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm học 2017 – 2018**

1. NGÀNH: QUẢN LÝ GIÁO DỤC

STT	Nội dung	Dại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.

STT	Nội dung	Dạy học
		Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Hiểu rõ trách nhiệm của nghề và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Thể hiện đạo đức tác phong phù hợp với môi trường giáo dục.
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.
		Năng lực giao tiếp Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ trong giao tiếp.
		Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.
		Năng lực hợp tác Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt và hướng đến sự đồng thuận trong thảo luận, tranh luận.
		Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có khả năng sử dụng ngoại ngữ để hỗ trợ công việc (Trình độ bậc 3 theo <i>Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>). Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Năng lực thực hiện công tác văn phòng ở các cơ sở giáo dục Có khả năng phân tích thực trạng giáo dục, dự báo và xây dựng kế hoạch, các quy định cụ thể để triển khai nhiệm vụ quản lý giáo dục; xây dựng cơ chế, các quyết định cụ thể của từng nội dung quản lý theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế; Có khả năng giải quyết công việc theo thẩm quyền hoặc tham mưu trình các cấp, bộ phận quản lý có thẩm quyền quyết định xử lý các công việc;

STT	Nội dung	Dại học
		Có khả năng hướng dẫn, đôn đốc, và đề xuất các biện pháp để thực hiện các quy định hoặc quyết định quản lý hiệu quả; Có khả năng thu thập thông tin, thống kê, quản lý hồ sơ, lưu trữ tư liệu, số liệu phục vụ công tác quản lý được chặt chẽ, chính xác, đúng nguyên tắc; Có khả năng phối hợp với các đơn vị liên quan và với đồng nghiệp để triển khai công việc quản lý theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao;
		Năng lực tổ chức và quản lý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở các cơ sở giáo dục Có khả năng phân tích thực trạng giáo dục để lập kế hoạch các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho người học. Có khả năng tổ chức và triển khai thực hiện các hoạt động giáo dục, trải nghiệm sáng tạo nhằm phát triển phẩm chất nhân cách cho người học Có khả năng giám sát, đánh giá kết quả và điều chỉnh hoạt động giáo dục Có khả năng xử lý các tình huống giáo dục/ quản lý giáo dục trong công việc
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Năng lực vận dụng Tâm lý học trong quản lý giáo dục Vận dụng đa dạng, linh hoạt, hiệu quả các cách tiếp cận Tâm lý học trong quản lý giáo dục.
		Năng lực tổ chức và quản lý hoạt động phát triển chương trình học Có khả năng tư vấn và tổ chức hoạt động phát triển chương trình học Có khả năng lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và đánh giá hoạt động phát triển chương trình học
		Năng lực hiểu và xây dựng môi trường giáo dục Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường quản lý giáo dục. Xác định tầm quan trọng của môi trường đối với công tác quản lý giáo dục để cải tiến và xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giáo dục.
		Năng lực đánh giá Vận dụng hiệu quả các phương pháp đánh giá kết quả quản lý giáo dục. Có khả năng phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin cho các cấp quản lý và những thành phần khác có liên quan; vận dụng kết quả đánh giá để cải tiến công tác quản lý giáo dục.

STT	Nội dung	Đại học
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Có khả năng tiếp tục tham gia học tập ở bậc sau đại học ở trong nước và nước ngoài thuộc lĩnh vực quản lý giáo dục, giáo dục học hoặc các lĩnh vực liên quan (tùy vào yêu cầu của cơ sở đào tạo sau đại học).
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Trở thành chuyên viên quản lý giáo dục tại các phòng/ban của các cơ sở giáo dục giáo dục từ bậc mầm non đến đại học. Trở thành nghiên cứu viên tại các viện, trung tâm nghiên cứu giáo dục. Trở thành chuyên viên tư vấn về giáo dục ở các trung tâm tư vấn. Có thể được bồi dưỡng thêm để làm công tác giảng dạy các môn học chuyên ngành quản lý giáo dục tại các cơ sở đào tạo.

2. NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN	

	THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Hiểu và chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp Thể hiện lòng yêu trẻ, yêu nghề, tinh thần vượt khó và tận tụy với nghề. Thể hiện đạo đức và tác phong phù hợp với môi trường giáo dục.
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự đánh giá và tự hoàn thiện Có khả năng tự đánh giá và tự học để hoàn thiện bản thân và chuyên môn nghề nghiệp. Có thể chủ động và linh hoạt thích ứng với sự thay đổi trong lý thuyết và thực tiễn giáo dục. Năng lực giao tiếp và hợp tác Có khả năng giao tiếp hiệu quả bằng phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ. Có khả năng ứng xử một cách thân thiện và tôn trọng sự khác biệt. Có khả năng thiết lập và duy trì mối quan hệ hợp tác tích cực với phụ huynh, đồng nghiệp và cộng đồng. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả và sáng tạo. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có khả năng sử dụng ngoại ngữ để hỗ trợ công việc (<i>Trình độ 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>). Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Năng lực nền tảng Nắm vững và có thể vận dụng linh hoạt kiến thức nền tảng về văn hóa - xã hội và các lĩnh vực

		khoa học có liên quan vào quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ. Nắm vững các đặc điểm tâm, sinh lý lứa tuổi của trẻ và có thể vận dụng một cách hiệu quả vào quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ. Có khả năng đánh giá quá trình học tập và sự phát triển của trẻ và sử dụng kết quả đánh giá hiệu quả.
		Năng lực phát triển chương trình giáo dục Có khả năng hiểu và đánh giá các mô hình, chương trình giáo dục mầm non Có khả năng phát triển chương trình giáo dục mầm non: xác định mục tiêu, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, đánh giá và điều chỉnh việc thực hiện chương trình một cách linh hoạt, hiệu quả. Có khả năng đảm bảo sự phát triển toàn diện cho trẻ phù hợp với đặc điểm cá nhân và đáp ứng mong đợi của chương trình giáo dục.
		Năng lực chăm sóc trẻ Có khả năng đảm bảo vệ sinh môi trường lớp học. Có khả năng tổ chức các hoạt động vệ sinh và chăm sóc trẻ hàng ngày. Có khả năng giám sát an toàn thực phẩm và chế độ dinh dưỡng phù hợp với từng lứa tuổi. Có khả năng phòng tránh và chăm sóc ban đầu một số bệnh, tai nạn thường gặp ở trẻ em.
		Năng lực giáo dục trẻ Có khả năng thiết lập môi trường giáo dục (môi trường vật chất và môi trường xã hội) phù hợp, thúc đẩy việc học và sự phát triển của trẻ. Có khả năng khuyến khích trẻ tích cực hoạt động và học hỏi. Có khả năng lựa chọn nội dung và áp dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức giáo dục phù hợp với sự phát triển, nhu cầu và hứng thú của trẻ. Có khả năng quản lý nhóm, lớp hiệu quả.
		Năng lực nâng cao Có khả năng tiến hành các nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục. Có khả năng tư vấn cho phụ huynh và cộng đồng về chăm sóc và giáo dục trẻ. Bước đầu có thể vận dụng kiến thức lý luận vào thực hiện công tác quản lý giáo dục mầm non

III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Có khả năng tiếp tục tham gia học tập ở bậc học cao hơn ở trong nước và nước ngoài thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non hoặc các lĩnh vực liên quan (tùy vào yêu cầu của cơ sở đào tạo sau đại học)
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Giáo viên mầm non ở các cơ sở giáo dục mầm non dành cho trẻ từ 06 tháng đến 6 tuổi. Nghiên cứu viên tại các trung tâm nghiên cứu giáo dục hoặc tư vấn viên về giáo dục mầm non, nhân viên thực hiện công tác chuyên môn về giáo dục mầm non ở các phòng, sở giáo dục và đào tạo. Có thể được đào tạo nâng cao năng lực để trở thành giảng viên tại các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non hoặc cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục mầm non.

3. NGÀNH: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN	

STT	Nội dung	Dạy học
	THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.
		Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Hiểu rõ trách nhiệm của giáo viên tiểu học và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Có tác phong sư phạm.
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.
		Năng lực giao tiếp Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.
		Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.
		Năng lực hợp tác Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.
		Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin

STT	Nội dung	Dạy học
		Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Năng lực vận dụng kiến thức ngữ văn Vận dụng được kiến thức về ngôn ngữ học và Việt ngữ học để mô tả, phân tích các đơn vị, cấu trúc, hiện tượng thông thường của tiếng Việt. Vận dụng được kiến thức về văn học để phân tích, đánh giá tác phẩm văn học ở mức độ đơn giản.
		Năng lực vận dụng kiến thức toán học Vận dụng được kiến thức toán học để phát hiện, phân tích những ý tưởng toán học cơ bản thuộc lĩnh vực số học, hình học, đại số và thống kê mô tả. Vận dụng được kiến thức toán học để mô hình hóa và giải quyết một số vấn đề trong cuộc sống dưới dạng các bài toán có lời văn.
		Năng lực vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên - xã hội Vận dụng được kiến thức về các lĩnh vực vật lý, sinh học, hóa học, địa lý tự nhiên để phân tích, giải thích những hiện tượng, quy luật cơ bản thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên. Vận dụng được kiến thức về các lĩnh vực lịch sử, văn hóa, địa lý xã hội để phân tích, giải thích những hiện tượng, quy luật cơ bản thuộc lĩnh vực khoa học xã hội.
		Năng lực vận dụng kiến thức thuộc lĩnh vực nghệ thuật (mỹ thuật, âm nhạc) Vận dụng được kiến thức về mỹ thuật để trang trí, vẽ tranh đơn giản và đánh giá tác phẩm hội họa thông thường. Vận dụng được kiến thức về âm nhạc để hát theo nhạc và đánh giá tác phẩm âm nhạc thông thường
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Năng lực hiểu người học Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận học sinh tiểu học; cách thu thập, xử lý thông tin về học sinh tiểu học.

STT	Nội dung	Dạy học
		Hiểu được bản chất của hoạt động học ở tiểu học, các yêu cầu của dạy học phân hóa và có khả năng vận dụng phù hợp với từng đối tượng học sinh tiểu học. Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động giáo dục và dạy học Vận dụng được các lý thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch, tổ chức triển khai hoạt động dạy học tích hợp với các nội dung giáo dục ở tiểu học. Vận dụng được các lý thuyết về phương pháp giáo dục và dạy học để tổ chức, triển khai hoạt động giáo dục và dạy học ở tiểu học một cách hiệu quả. Sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học ở trường tiểu học một cách hiệu quả. Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục và dạy học ở tiểu học. Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục tiểu học. Hiểu được tầm quan trọng của môi trường đối với học sinh tiểu học và có khả năng xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo hứng thú, động lực học tập, rèn luyện cho học sinh tiểu học. Năng lực đánh giá Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh tiểu học. Có khả năng phân tích kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học, giáo dục và hỗ trợ, tư vấn cho học sinh tiểu học; có khả năng cung cấp thông tin phản hồi cho học sinh tiểu học và những thành phần có liên quan khác.
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên

STT	Nội dung	Đại học
		- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Sau khi tốt nghiệp, trong quá trình công tác ở bậc tiểu học, người học có thể tiếp tục học tiếp ngành Giáo dục tiểu học, Quản lý giáo dục và một số ngành khác thuộc lĩnh vực giáo dục ở các trình độ thạc sỹ, tiến sỹ.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Trở thành giáo viên ở các trường tiểu học (không bao gồm giáo viên dạy ngoại ngữ, thể dục hay các môn năng khiếu). Có thể kiêm nhiệm công việc của tổng phụ trách Đội ở trường tiểu học.

4. NGÀNH: GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng. Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp

STT	Nội dung	Đại học
		Hiểu rõ trách nhiệm của người giáo viên giáo dục đặc biệt và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục trẻ khuyết tật. Yêu thương và tôn trọng sự khác biệt của trẻ khuyết tật, đồng cảm, chia sẻ, hỗ trợ, hợp tác với gia đình trẻ khuyết tật. Có tác phong sư phạm.
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.
		Năng lực giao tiếp Có khả năng tương tác giữa cá nhân với cá nhân và giữa cá nhân với tập thể. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày và trong hoạt động chuyên môn.
		Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin một cách khách quan. Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.
		Năng lực hợp tác Tôn trọng và chấp nhận sự khác biệt vì mục đích chung. Có khả năng tổ chức và làm việc nhóm.
		Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.
	NĂNG LỰC CHUYÊN NGÀNH	Năng lực giáo dục Năng lực đánh giá khả năng và nhu cầu của trẻ khuyết tật - Vận dụng kiến thức tâm sinh lý trẻ em nói chung và trẻ khuyết tật nói riêng vào quá trình đánh giá trẻ.

STT	Nội dung	Đại học
		- Sử dụng được một số công cụ đánh giá trẻ. Năng lực tổ chức các hoạt động can thiệp sớm, chăm sóc và giáo dục trẻ khuyết tật - Hiểu khả năng và nhu cầu giáo dục của trẻ khuyết tật theo độ tuổi. - Hiểu nguyên tắc, nội dung, phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức giáo dục trẻ em nói chung và trẻ khuyết tật nói riêng. - Xây dựng, thực hiện kế hoạch chăm sóc và kế hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ khuyết tật ở môi trường chuyên biệt và hòa nhập. - Có khả năng quản lý hành vi; tổ chức can thiệp sớm; giáo dục trẻ theo nhóm lớp và cá nhân ở môi trường chuyên biệt và hòa nhập. - Có khả năng nghiên cứu và giải quyết vấn đề trong thực tiễn giáo dục trẻ khuyết tật. Năng lực xây dựng môi trường giáo dục trẻ khuyết tật - Có khả năng tìm hiểu môi trường giáo dục trẻ khuyết tật ở gia đình, nhà trường và cộng đồng xã hội. - Điều chỉnh và xây dựng môi trường giáo dục chuyên biệt và hòa nhập phù hợp với trẻ khuyết tật. Năng lực làm việc nhóm trong quá trình giáo dục trẻ khuyết tật - Tư vấn và cộng tác với phụ huynh trong đánh giá và giáo dục trẻ khuyết tật. - Cộng tác với đồng nghiệp và các nhà chuyên môn khác trong đánh giá và giáo dục trẻ khuyết tật. Năng lực dạy học Năng lực nền tảng - Vận dụng nguyên tắc, nội dung, phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học trong quá trình dạy trẻ khuyết tật. - Tổ chức dạy học phù hợp với dạng và mức độ khuyết tật của trẻ. - Vận dụng linh hoạt cách đánh giá sự tiến bộ của học sinh theo các tiếp cận đánh giá tổng thể, đánh giá phát triển và đánh giá theo kế hoạch dạy học cá nhân. Năng lực dạy học chuyên biệt

STT	Nội dung	Đại học
		- Tổ chức dạy học theo chương trình giáo dục của trường chuyên biệt. - Tổ chức dạy học chuyên sâu cho ít nhất một dạng khuyết tật. Năng lực dạy học hòa nhập. - Điều chỉnh chương trình dạy học phù hợp khả năng và nhu cầu của trẻ khuyết tật - Xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học hòa nhập trẻ khuyết tật - Cộng tác với GV đứng lớp trong quá trình dạy học hòa nhập trẻ khuyết tật.
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Có khả năng tiếp tục học sau đại học chuyên ngành giáo dục đặc biệt ở trong nước và nước ngoài.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Sinh viên sau khi ra trường có thể đảm nhận một trong các vị trí việc làm sau đây: - Giáo viên tại các cơ sở giáo dục chuyên biệt. - Giáo viên hỗ trợ học sinh khuyết tật học hòa nhập tại các cơ sở giáo dục hòa nhập. - Chuyên viên giáo dục đặc biệt các Sở, Phòng Giáo dục – Đào tạo, nghiên cứu viên của các Trung tâm nghiên cứu, trung tâm hỗ trợ giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật và cán bộ của các tổ chức phi chính phủ.

5. NGÀNH: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Hiểu và chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.
		Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp Hiểu rõ trách nhiệm của nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Có tác phong sư phạm.
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.
		Năng lực giao tiếp Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.
		Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.
		Năng lực hợp tác Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.

STT	Nội dung	Đại học
		Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Có kiến thức sâu về các bộ môn khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; biết vận dụng để giải thích, phân tích, đánh giá các vấn đề kinh tế – chính trị – xã hội từ góc độ lý luận chính trị. Có kiến thức sâu về các bộ môn khoa học Mác – Lênin và biết vận dụng vào hoạt động nhận thức và thực tiễn. Có kiến thức sâu về Tư tưởng Hồ Chí Minh và biết vận dụng vào hoạt động nhận thức và thực tiễn. Có kiến thức sâu về Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và biết vận dụng vào hoạt động nhận thức và thực tiễn.
		Có kiến thức cơ bản về đạo đức, pháp luật, an ninh quốc phòng và một số lĩnh vực khoa học xã hội – nhân văn khác; biết vận dụng để giải thích, phân tích, đánh giá các vấn đề kinh tế – chính trị – xã hội từ góc độ lý luận chính trị. Có kiến thức cơ bản về đạo đức, pháp luật và biết vận dụng vào hoạt động nhận thức và thực tiễn. Có kiến thức cơ bản về an ninh quốc phòng và biết vận dụng vào hoạt động nhận thức và thực tiễn. Có kiến thức cơ bản về một số lĩnh vực khoa học xã hội – nhân văn khác và biết vận dụng vào hoạt động nhận thức và thực tiễn.
		Có thể giới quan, phương pháp luận khoa học và năng lực tư duy khoa học chính trị; biết vận dụng vào hoạt động nhận thức và thực tiễn. Có thể giới quan khoa học; biết vận dụng vào hoạt động nhận thức và thực tiễn. Có phương pháp luận khoa học; biết vận dụng vào hoạt động nhận thức và thực tiễn. Có năng lực tư duy khoa học chính trị; biết vận dụng vào hoạt động nhận thức và thực tiễn.

STT	Nội dung	Đại học
		Năng lực nghiên cứu khoa học Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, vận dụng kiến thức khoa học giáo dục chính trị để giải quyết vấn đề. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học về lĩnh vực giáo dục chính trị.
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Năng lực hiểu người học Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học. Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học phân hóa và biết vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học. Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học Vận dụng được các lý thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học. Vận dụng được các lý thuyết về phương pháp dạy học để triển khai tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả. Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Có khả năng sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo. Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục. Hiểu được tầm quan trọng của môi trường đối với người học và có khả năng xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học. Năng lực đánh giá Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học. Có khả năng phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan khác; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học
III	CÁC CHÍNH SÁCH,	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách

STT	Nội dung	Đại học
	HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	+ Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Tiếp tục học lên bậc học cao hơn thuộc các chuyên ngành: Triết học, Kinh tế chính trị học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Lý luận và phương pháp dạy học các môn lý luận chính trị,...
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	- Dạy học môn Giáo dục công dân ở các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung học nghề và những cơ sở giáo dục tương đương. - Sau khi học lên thạc sỹ, tiến sỹ, có thể dạy học môn Lý luận chính trị ở các trường cao đẳng, đại học.

6. NGÀNH: GIÁO DỤC THỂ CHẤT

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	

STT	Nội dung	Đại học
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp Hiểu rõ trách nhiệm của nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Có tính trung thực, tinh thần thượng võ trong tập luyện và thi đấu TDTT Có tác phong sư phạm
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân. Có tính tự giác cao và khả năng tổ chức, đánh giá kết quả hoạt động tự rèn luyện thể chất cho bản thân. Năng lực giao tiếp Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Có khả năng sử dụng các phương tiện giao tiếp đa phương thức ở mức độ cơ bản. Năng lực hợp tác Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Năng lực vận dụng kiến thức Vận dụng tốt các kiến thức cơ bản và chuyên sâu đặc thù về lý luận và phương pháp GDTC, giải phẫu học con người, sinh lý học vận động, y học thể thao, và các môn khoa học liên ngành

STT	Nội dung	Đại học
		khác vào thực tiễn công việc. Vận dụng được các điều luật thể thao cơ bản, vấn đề tổ chức trọng tài vào công việc thực tiễn như giảng dạy, rèn luyện thể chất, tổ chức tập luyện, huấn luyện thi đấu các môn thể thao và làm công tác trọng tài.
		Năng lực nghiên cứu khoa học Có kiến thức cơ bản về phương pháp NCKH trong lĩnh vực Giáo dục Thể chất. Biết thu thập, xử lý thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu về lượng vận động tập luyện, phương pháp tập luyện và những chỉ số cơ bản đánh giá về phát triển thể chất.
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Năng lực hiểu người học Hiểu được đặc điểm tâm lý, sinh lý và thể chất của người học. Vận dụng đa dạng các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học một cách hiệu quả. Hiểu được bản chất của hoạt động học, hoạt động rèn luyện thể chất và biết vận dụng phù hợp với người học.
		Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học Vận dụng được các lý thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học. Vận dụng được các lý thuyết về phương pháp dạy học để triển khai tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả. Có khả năng sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo. Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản nhằm nâng cao chất lượng dạy học
		Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục. Hiểu được tầm quan trọng của môi trường đối với việc rèn luyện thể chất của người học và có khả năng xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.
		Năng lực đánh giá Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học.

STT	Nội dung	Đại học
		Có khả năng phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan khác; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Sau khi ra trường, cử nhân ngành sư phạm Giáo dục thể chất có khả năng: - Tiếp tục học lên bậc cao hơn thuộc các chuyên ngành: Giáo dục thể chất, Huấn luyện thể thao, Quản lý TDTT, Y sinh học TDTT, Tâm lý học TDTT.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	- Đảm nhận nhiệm vụ giảng dạy giáo dục thể chất ở các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung học nghề và những cơ sở giáo dục tương đương. - Có khả năng tổ chức huấn luyện đội tuyển TDTT ở các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông để thi đấu trong các hội thi thể thao các cấp.

7. NGÀNH: GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.

STT	Nội dung	Đại học
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp Hiểu rõ trách nhiệm của nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Có tác phong sư phạm.
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học. Năng lực giao tiếp Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo. Năng lực hợp tác Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc

STT	Nội dung	Đại học
		dùng cho Việt Nam. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.
NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN		Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức về đường lối quân sự của Đảng Vận dụng những luận điểm cơ bản của một số học thuyết về chiến tranh, quân đội, bảo vệ tổ quốc để phân tích được hiện tượng, bản chất của chiến tranh và những vấn đề thuộc về lĩnh vực xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. Vận dụng đường lối nghệ thuật quân sự Việt Nam của Đảng để phân tích được những vấn đề liên quan đến xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân và bảo vệ Tổ quốc.
		Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức về công tác quốc phòng, an ninh Vận dụng những kiến thức cơ bản về chiến lược “Diễn biến hòa bình” để phân tích được những quan điểm của Đảng về phòng chống các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam. Vận dụng những kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng, an ninh để phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc.
		Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức quân sự, kỹ thuật chiến đấu bộ binh, chiến thuật Vận dụng kiến thức điều lệnh vào thực hiện lễ tiết, tác phong quân nhân. Vận dụng kiến thức kỹ thuật chiến đấu bộ binh, kiến thức chiến thuật vào quá trình huấn luyện, rèn luyện và chiến đấu.
		Có khả năng nghiên cứu khoa học Biết phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề. Biết thu thập, xử lý thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học.
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Năng lực hiểu người học Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học. Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học phân hóa và có khả năng vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học. Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học

STT	Nội dung	Đại học
		Vận dụng được các lý thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học. Vận dụng được các lý thuyết về phương pháp dạy học để triển khai tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả. Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Có khả năng sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo. Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục. Hiểu được tầm quan trọng của môi trường đối với người học và có khả năng xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học. Năng lực đánh giá Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học. Có khả năng phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan khác; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà

STT	Nội dung	Đại học
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Tiếp tục học lên bậc học cao hơn thuộc các chuyên ngành: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, giáo dục chính trị, nghệ thuật quân sự,..
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Dạy học môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh ở các trường trung học phổ thông, trung cấp nghề, cao đẳng nghề và các cơ sở giáo dục đại học.

8. NGÀNH: SƯ PHẠM TOÁN HỌC

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân - Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. - Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.
		Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Hiểu rõ trách nhiệm của nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Có tác phong sư phạm.
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.
		Năng lực giao tiếp Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt

STT	Nội dung	Đại học
		động chuyên môn. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo. Năng lực hợp tác Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Năng lực tư duy toán học Có kiến thức cơ bản về toán cao cấp và biết vận dụng tư duy toán học để giải quyết các bài toán lý thuyết. Biết trình bày các lập luận toán học một cách logic. Biết trừu tượng hóa, khái quát hóa và đặc biệt hóa các nội dung toán học. Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức toán sơ cấp Biết vận dụng các kiến thức toán học cao cấp để hiểu và giải quyết một số bài toán sơ cấp. Hiểu sâu sắc các kiến thức về toán phổ thông để giải thích các ứng dụng của chúng trong thực tiễn và nội tại toán học. Năng lực nghiên cứu khoa học Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận ngành Toán học
	NĂNG LỰC NGHỀ	Năng lực hiểu người học

STT	Nội dung	Đại học
	NGHIỆP	Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học. Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học phân hóa và có khả năng vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học.
		Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học Vận dụng được các lý thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học. Vận dụng được các lý thuyết về phương pháp dạy học để triển khai tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả. Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Có khả năng sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.
		Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục. Hiểu được tầm quan trọng của môi trường đối với người học và có khả năng xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học
		Năng lực đánh giá Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học. Có khả năng phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan khác; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên

STT	Nội dung	Đại học
		- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	- Có khả năng học tập tiếp ở các bậc học cao hơn (thạc sỹ, tiến sỹ) các chuyên ngành thuộc các lĩnh vực Toán học, Lý luận và phương pháp dạy học Toán. - Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để hoàn thiện, bổ sung, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm hoàn thành tốt những nhiệm vụ của sự nghiệp giáo dục.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	- Làm công tác giảng dạy Toán học tại các trường đại học, cao đẳng, phổ thông trung học, trung học cơ sở. Có khả năng hướng dẫn và bồi dưỡng học sinh giỏi Toán học tại các trường phổ thông. - Làm công tác nghiên cứu ở các Viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở đào tạo, đặc biệt về lĩnh vực Toán học, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán. - Làm việc trong các doanh nghiệp có ứng dụng Toán học.

9. NGÀNH: SƯ PHẠM TIN HỌC

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ	

STT	Nội dung	Đại học
	ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của đảng; chính sách, pháp luật của nhà nước. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng. Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Hiểu rõ trách nhiệm của nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Có tác phong sư phạm.
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học. Năng lực giao tiếp Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo. Năng lực hợp tác Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận. Năng lực ngoại ngữ Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có năng lực đọc hiểu để có thể nghiên cứu tài liệu chuyên ngành CNTT.
	NĂNG LỰC CHUYÊN	Năng lực cơ bản

STT	Nội dung	Đại học
	MÔN	Hiểu và biết vận dụng các kiến thức cơ bản của toán rời rạc, công nghệ thông tin trong các lĩnh vực liên quan. Sử dụng thành thạo các ngôn ngữ lập trình phổ biến để phát triển phần mềm. Hiểu và biết vận dụng kiến thức của nhóm ngành CNPM như phân tích, thiết kế, lập trình nhằm đáp ứng nhu cầu giải quyết các vấn đề thực tế. Năng lực chuyên ngành Có khả năng phân tích, thiết kế, phát triển phần mềm trong các tổ chức sản xuất phần mềm, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục. Có khả năng giải quyết các bài toán Tin học ở mức độ khó. Đủ năng lực tham gia khai thác, vận hành các hệ thống CNTT trong trường phổ thông, và các tổ chức cỡ trung bình, nhỏ. Đủ năng lực để thiết kế, phát triển mới các ứng dụng CNTT trong các lĩnh vực quản lý, giáo dục Năng lực nghiên cứu khoa học Biết viết đề cương nghiên cứu khoa học. Có khả năng viết bài báo khoa học trong các lĩnh vực như công nghệ dạy học, công nghệ thông tin
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Năng lực hiểu người học Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học. Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học phân hóa và biết vận dụng phù hợp với người học Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học Vận dụng được các lý thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học. Vận dụng được các lý thuyết về phương pháp dạy học và biết vận dụng để triển khai tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả.

STT	Nội dung	Đại học
		Có khả năng sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo. Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Có kiến thức về công nghệ dạy học và đủ năng lực tổ chức, triển khai dạy học trực tuyến (e-Learning) trong môi trường giáo dục phổ thông Có thể tham gia đào tạo chuyên tin, hoặc bồi dưỡng học sinh giỏi Tin học trong trường phổ thông
		Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục. Hiểu được tầm quan trọng của môi trường đối với người học và có khả năng xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học. Hiểu được tầm quan trọng của vấn đề bảo mật và tôn trọng sở hữu trí tuệ. Tôn trọng bản quyền văn hóa, trí tuệ, bảo mật thông tin cá nhân, cơ quan, và các tổ chức khác có liên quan.
		Năng lực đánh giá Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học. Có khả năng phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan khác; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO	Chương trình đại trà

STT	Nội dung	Đại học
	TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ cao hơn trong các chuyên ngành Phương pháp giảng dạy Tin học, Khoa học máy tính, Công nghệ phần mềm, Hệ thống thông tin, Quản lý giáo dục.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Làm công tác giảng dạy môn Tin học ở trường phổ thông các cấp, trường trung học chuyên nghiệp. Đảm nhiệm được các vị trí công tác cụ thể như: lập trình viên, phân tích viên, thiết kế chương trình và dữ liệu, quản trị các hệ cơ sở dữ liệu, kiểm thử viên phần mềm, nghiên cứu viên trong các tổ chức/cơ quan chuyên nghiệp. Đảm nhiệm được vị trí: triển khai giải pháp, quản trị CNTT cho các cơ quan hay tổ chức có ứng dụng CNTT

10. NGÀNH: SƯ PHẠM VẬT LÝ

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng. Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp

STT	Nội dung	Đại học
		Hiểu rõ trách nhiệm của nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Có tác phong sư phạm
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học
		Năng lực giao tiếp Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.
		Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.
		Năng lực hợp tác Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.
		Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Nắm vững các kiến thức vật lý đại cương và liên môn để áp dụng giải các bài toán vật lý và giải thích được những hiện tượng, qui luật chung của tự nhiên Có kiến thức và biết vận dụng để giải các bài toán vật lý đại cương về định tính và định lượng. Có khả năng giải thích những hiện tượng thường gặp trong tự nhiên, các quá trình và mối liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng tự nhiên và đời sống.
		Năng lực thực hành vật lý Sử dụng thành thạo dụng cụ thí nghiệm, cách thức tiến hành thí nghiệm, thu nhận số liệu, phân

STT	Nội dung	Đại học
		tích và đánh giá kết quả để hiểu và kiểm chứng các quy luật vật lý cơ bản. Có khả năng tiến hành thí nghiệm biểu diễn các bài vật lý phổ thông. Có khả năng sửa chữa, chế tạo, thay thế dụng cụ hư hỏng, sáng tạo dụng cụ thí nghiệm đơn giản Vận dụng được kiến thức toán học và tin học để nghiên cứu một số vấn đề vật lý Vận dụng được công cụ toán học cho vật lý. Có khả năng sử dụng các phần mềm tin học để giải các bài toán vật lý. Nắm vững các kiến thức vật lý chuyên ngành, hiểu cách giải quyết vấn đề nghiên cứu của vật lý, khoa học tự nhiên Hiểu được và trình bày được các kiến thức cơ bản của vật lý hiện đại. Sử dụng kiến thức vật lý hiện đại để hiểu rõ và kiểm chứng các kết quả nghiên cứu những vấn đề vật lý Năng lực nghiên cứu khoa học Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu; vận dụng kiến thức vật lý chuyên ngành để giải quyết vấn đề. Biết viết đề cương nghiên cứu, tiểu luận và cách trình bày báo cáo khoa học
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Năng lực hiểu người học Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học. Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học phân hóa và biết vận dụng phù hợp với người học. Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học Vận dụng được lịch sử phát triển của vật lý học, khoa học tự nhiên vào dạy học để giúp hình thành kiến thức vật lý cho người học. Vận dụng được các lý thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học. Vận dụng được các lý thuyết về phương pháp dạy học để triển khai tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả.

STT	Nội dung	Đại học
		Có khả năng sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo. Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục. Hiểu được tầm quan trọng của môi trường đối với người học và có khả năng xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học Năng lực đánh giá Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học. Có khả năng phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan khác; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Tiếp tục học lên bậc học cao hơn thuộc các chuyên ngành: Phương pháp dạy học vật lý và các chuyên ngành vật lý

STT	Nội dung	Đại học
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Đạy học môn Vật lý ở các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung học nghề và những cơ sở giáo dục tương đương

11. NGÀNH: SƯ PHẠM HÓA HỌC

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của đảng; chính sách, pháp luật của nhà nước. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.
		Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Hiểu rõ trách nhiệm của nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Có tác phong sư phạm.
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.
		Năng lực giao tiếp Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức
		Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề

STT	Nội dung	Đại học
		Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.
		Năng lực hợp tác Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.
		Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản. Khai thác tốt kiến thức tin học căn bản trong học tập và hoạt động nghề nghiệp.
		Năng lực thẩm mỹ Có khả năng phân biệt cái xấu, cái đẹp; diễn tả, giao lưu thẩm mỹ; biết thể hiện cái đẹp trong cuộc sống và trong hoạt động nghề nghiệp
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Năng lực hiểu và vận dụng các kiến thức cơ bản Vận dụng kiến thức cơ bản của các ngành khoa học tự nhiên, triết học để đề xuất phương án giải quyết các vấn đề liên quan đến thực tiễn cuộc sống.
		Năng lực vận dụng kiến thức chuyên ngành Có khả năng phối hợp lý thuyết hóa học học, phương pháp nghiên cứu đặc thù của chuyên ngành và dữ liệu thực nghiệm để giải thích được cấu tạo chất cùng quá trình biến đổi chất, từ đó làm sáng tỏ các vấn đề của môi trường, quá trình sản xuất... có liên quan đến chất và quá trình biến đổi của chất. Có khả năng sử dụng thành thạo các dụng cụ thí nghiệm, các thiết bị nghiên cứu cơ bản để triển khai hoạt động thực nghiệm hóa học học.
		Năng lực nghiên cứu khoa học Thu thập, phân tích, giải thích dữ kiện thực nghiệm và báo cáo kết quả hợp lý, trung thực, khoa học.

STT	Nội dung	Đại học
		Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, vận dụng kiến thức chuyên ngành, sử dụng phương pháp nghiên cứu phù hợp để giải quyết vấn đề. Viết đề cương nghiên cứu và báo cáo khoa học
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Năng lực hiểu người học Vận dụng cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học. Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học phân hóa học và biết vận dụng phù hợp với người học
		Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học Có khả năng vận dụng các lý thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học. Vận dụng được các lý thuyết về phương pháp dạy học để triển khai tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả. Sử dụng được các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo. Vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản nhằm nâng cao chất lượng dạy học
		Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục Vận dụng được phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục. Hiểu được tầm quan trọng của môi trường đối với người học và biết cách xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.
		Năng lực đánh giá Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học. Vận dụng các phương pháp phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan khác để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học

STT	Nội dung	Đại học
	CHO NGƯỜI HỌC	+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Có tiềm lực học tập ở bậc sau đại học thuộc các lĩnh vực liên quan như Lý luận và phương pháp dạy học Hóa học, Didactic Hóa học, và các chuyên ngành thuộc lĩnh vực hóa học (Hóa học vô cơ, Hóa học hữu cơ, Hóa lý và hóa lý thuyết . . .)
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Giảng dạy môn Hóa học ở các trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Trung học nghề và những cơ sở giáo dục tương đương. Tham gia các nhóm nghiên cứu về khoa học giáo dục

12. NGÀNH: SƯ PHẠM SINH HỌC

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.

STT	Nội dung	Đại học
		Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Hiểu rõ trách nhiệm của nghề giáo và thể hiện tinh thần công hiến cho sự nghiệp giáo dục. Có tác phong sư phạm.
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.
		Năng lực giao tiếp Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.
		Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.
		Năng lực hợp tác Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.
		Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i> . Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức Sinh học Có kiến thức Sinh học cơ bản và hiện đại để giải thích các hiện tượng, nguyên lý về khoa học sự sống. Hiểu và vận dụng được các kiến thức chuyên ngành và liên ngành khám phá lĩnh vực khoa học Sinh học. Có kỹ năng thực hiện thí nghiệm, phân tích và giải thích kết quả thực hành Sinh học.

STT	Nội dung	Đại học
		Vận dụng được những kiến thức Sinh học vào các hoạt động giáo dục về môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, dân số - sức khỏe sinh sản, HIV/AIDS,... Năng lực nghiên cứu khoa học Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề. Xây dựng được đề cương nghiên cứu khoa học. Biết thu thập, xử lý thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu khoa học. Có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học.
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Năng lực hiểu người học Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học. Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học phân hóa và biết vận dụng phù hợp với người học. Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học Vận dụng được các lý thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học. Vận dụng được các lý thuyết về phương pháp dạy học để triển khai tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả. Có khả năng sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo. Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục và biết vận dụng để thực hiện những nghiên cứu đơn giản nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục. Hiểu được tầm quan trọng của môi trường đối với người học và có khả năng xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học. Năng lực đánh giá Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học.

STT	Nội dung	Đại học
		Có khả năng phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan khác; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Có khả năng và trình độ để tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các bậc học cao hơn thuộc các chuyên ngành Sinh học.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Làm công tác giáo dục và giảng dạy bộ môn Sinh học ở các trường phổ thông trung học và các cơ sở giáo dục khác

13. NGÀNH: SƯ PHẠM NGŨ VĂN

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ	

STT	Nội dung	Đại học
	TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Hiểu rõ trách nhiệm của nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Có tác phong sư phạm
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học. Năng lực giao tiếp Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo Năng lực hợp tác Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản

STT	Nội dung	Đại học
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức ngôn ngữ Có kiến thức về ngôn ngữ học và Việt ngữ học; biết vận dụng để miêu tả, phân tích các đơn vị, cấu trúc, hiện tượng tiếng Việt. Có kiến thức chữ Hán và chữ Nôm ở trình độ cơ bản để hiểu được những văn bản chữ Hán và chữ Nôm đơn giản.
		Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức văn học Có kiến thức về lý luận văn học; biết vận dụng để phân tích, đánh giá các tác phẩm, tác giả, giai đoạn, trào lưu văn học. Có kiến thức về văn học Việt Nam; biết vận dụng để phân tích, đánh giá các tác phẩm, tác giả, giai đoạn, trào lưu trong văn học Việt Nam. Có kiến thức về văn học nước ngoài; biết vận dụng để phân tích, đánh giá các tác phẩm, tác giả, giai đoạn, trào lưu trong văn học nước ngoài
		Năng lực nghiên cứu khoa học Có khả năng phát hiện và đề xuất vấn đề nghiên cứu, vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học Ngữ văn
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Năng lực hiểu người học Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học. Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học phân hóa và biết vận dụng phù hợp với người học.
		Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học Vận dụng được các lý thuyết phát triển chương trình học để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học Ngữ văn. Vận dụng được các lý thuyết về phương pháp dạy học để triển khai tổ chức hoạt động dạy học Ngữ văn hiệu quả.

STT	Nội dung	Đại học
		Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để nâng cao chất lượng dạy học Ngữ văn. Có khả năng sử dụng các phương tiện, thiết bị phù hợp vào hoạt động dạy học Ngữ văn một cách hiệu quả, sáng tạo Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục. Hiểu được tầm quan trọng của môi trường đối với người học và có khả năng cách xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học. Năng lực đánh giá Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học theo đặc trưng bộ môn. Có khả năng phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan khác; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ	Tiếp tục học lên bậc học cao hơn thuộc các chuyên ngành: Phương pháp dạy học, Ngôn ngữ học, Văn học, Lý luận văn học, Văn hóa học, Mỹ học, Báo chí và truyền thông

STT	Nội dung	Đại học
	SAU KHI RA TRƯỜNG	
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Dạy học môn Ngữ văn ở các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung học nghề và những cơ sở giáo dục tương đương

14. NGÀNH: SƯ PHẠM LỊCH SỬ

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.
		Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Hiểu rõ trách nhiệm của nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Có tác phong sư phạm.
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.
		Năng lực giao tiếp Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.

STT	Nội dung	Đại học
		Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo. Năng lực hợp tác Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Biết được những kiến thức cơ bản và hệ thống về khoa học lịch sử và các ngành khoa học có liên quan (Nhân học, Khảo cổ học, Sử liệu học...) Thông hiểu kiến thức lịch sử thế giới và lịch sử dân tộc qua các thời kì, biết vận dụng các phương pháp chuyên ngành và các phương pháp liên ngành để phân tích, đánh giá các sự kiện lịch sử. Thể hiện được năng lực tư duy lịch sử trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử. Phân tích và đánh giá được mối quan hệ, tác động qua lại giữa sự kiện lịch sử với điều kiện địa lý, quy luật tự nhiên và xã hội... Hiểu được các lý thuyết về quá trình dạy học theo khoa học giáo dục hiện đại; biết vận dụng vào đổi mới PPDH bộ môn và thiết kế chương trình dạy học theo hướng tích hợp. Có khả năng sử dụng và xây dựng kiến thức ứng dụng trong dạy học lịch sử, kết nối lịch sử với những vấn đề của hiện tại. Biết phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng được kiến thức khoa học Lịch sử để giải quyết vấn đề. Viết được đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học lịch sử.
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Năng lực hiểu người học Hiểu và biết vận dụng cách tiếp cận người học, cách thu thập, xử lý thông tin về người học.

STT	Nội dung	Đại học
		Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học phân hóa và có khả năng vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học.
		Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học Hiểu được các lý thuyết phát triển chương trình, và biết vận dụng để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học. Hiểu được các lý thuyết về phương pháp dạy học và biết vận dụng để triển khai tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả. Biết sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo. Hiểu được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục và biết vận dụng để thực hiện những nghiên cứu đơn giản nhằm nâng cao chất lượng dạy học.
		Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục Hiểu và biết vận dụng phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục. Hiểu được tầm quan trọng của môi trường đối với người học và có biết cách xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.
		Năng lực đánh giá Hiểu và biết vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học. Hiểu được cách phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan khác; biết vận dụng để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên

STT	Nội dung	Đại học
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ thạc sỹ và tiến sỹ theo chuyên ngành được đào tạo và những chuyên ngành gần với chuyên ngành được đào tạo
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Làm công tác giáo dục và giảng dạy Lịch sử tại các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp. Làm công tác trong các cơ quan nhà nước, đoàn thể xã hội có yêu cầu sử dụng kiến thức chuyên môn về lịch sử

15. NGÀNH: SƯ PHẠM ĐỊA LÝ

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.
		Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Hiểu rõ trách nhiệm của nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Có tác phong sư phạm.

STT	Nội dung	Đại học
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học
		Năng lực giao tiếp Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.
		Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.
		Năng lực hợp tác Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.
		Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i> . Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Năng lực khái quát hoá tri thức khoa học địa lý Xác định được đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của khoa học Địa lý trong mối quan hệ với các khoa học khác. Nhận thức, khái quát hoá và cập nhật những tri thức của khoa học Địa lý và các khoa học có liên quan.
		Năng lực vận dụng tri thức, kỹ năng địa lý trong thực tiễn Vận dụng được tri thức khoa học liên môn để lý giải các hiện tượng địa lý trong cuộc sống. Vận dụng một cách khoa học và linh hoạt tri thức địa lý trong học tập và nghiên cứu. Sử dụng thành thạo các công cụ, phương tiện học tập, nghiên cứu địa lý.

STT	Nội dung	Đại học
		Năng lực nghiên cứu khoa học Phát hiện/đề xuất được vấn đề nghiên cứu về khoa học Địa lý. Lựa chọn các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp với đề tài nghiên cứu. Thực hiện được về cơ bản một qui trình nghiên cứu hoàn chỉnh: viết đề cương; trình bày văn bản, bảng - biểu, hình ảnh; biên tập bản đồ; trích dẫn tài liệu; sắp xếp tài liệu tham khảo. Báo cáo và bảo vệ được kết quả nghiên cứu.
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Năng lực hiểu người học Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học. Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học phân hóa và có khả năng vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học.
		Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học Vận dụng được các lý thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học. Vận dụng được các lý thuyết về phương pháp dạy học để triển khai tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả. Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Có khả năng sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.
		Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục. Hiểu được tầm quan trọng của môi trường đối với người học và có khả năng xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.
		Năng lực đánh giá Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học. Có khả năng phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan khác; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học

STT	Nội dung	Đại học
		và hỗ trợ, tư vấn cho người học.
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Tiếp tục học Thạc sỹ, Tiến sỹ các chuyên ngành Địa lý.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Giảng dạy Địa lý tại các trường phổ thông . Nghiên cứu viên tại các viện Địa lý, viện khoa học xã hội, viện giáo dục. Làm việc tại các cơ quan nhà nước về các lĩnh vực: dân số, môi trường và tại các công ty du lịch.

16. NGÀNH: SƯ PHẠM TIẾNG ANH

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ	

STT	Nội dung	Đại học
	TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng. Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Hiểu rõ trách nhiệm của nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Có tác phong sư phạm.
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học. Năng lực giao tiếp Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo. Năng lực hợp tác Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ thứ 2 đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.

STT	Nội dung	Đại học
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Năng lực ngôn ngữ, học ngôn ngữ và hiểu nội dung khung chương trình ngôn ngữ Thể hiện năng lực của bản thân khi sử dụng ngôn ngữ mà mình giảng dạy ở mức phù hợp theo Khung trình độ ngôn ngữ châu Âu (CEFR) và tìm kiếm cơ hội để cải thiện năng lực ngôn ngữ của mình ở bậc C1. Nắm vững về các âm trong tiếng Anh, cách thành phần cấu tạo từ, nghĩa của từ và trật tự từ trong câu, cũng như cách giảng dạy về hệ thống ngôn ngữ ở bậc Tiểu học và Trung học. Biết và có khả năng áp dụng kiến thức về cách học ngôn ngữ vào việc học của chính mình và cho công tác dạy học. Có kiến thức về nền văn hóa của các quốc gia sử dụng ngôn ngữ mục tiêu, biết cách vận dụng trong giảng dạy và đối chiếu với văn hóa Việt Nam. Có khả năng sử dụng tài liệu văn học văn hoá và học thuật bằng tiếng Anh ở những mức độ phù hợp với trình độ học sinh để giảng dạy về ngôn ngữ và kiến thức.
		Năng lực giảng dạy ngôn ngữ Hiểu rõ và có khả năng tổ chức việc học bằng cách sử dụng những chiến lược và các kỹ thuật đa dạng nhằm tích hợp các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho những mục tiêu sát thực cũng như đáp ứng các nhu cầu khác nhau của học sinh. Hiểu và có khả năng thiết kế bài học một cách hiệu quả và thiết kế các bài tập và hoạt động thực hành hướng đến nội dung và tới việc liên kết giữa các kỹ năng, cũng như giúp học sinh học các dạng thức và chức năng của ngôn ngữ. Biết cách tạo môi trường học tập có tính khích lệ và có ý nghĩa với học sinh, cũng như tiến hành giảng dạy theo giáo án và quản lý hoạt động trong lớp để qua đó cung cấp cho học sinh ngữ liệu đầu vào, các cơ hội để trao đổi và thực hiện các tương tác có ý nghĩa. Sử dụng được các công cụ và kỹ thuật đánh giá trong suốt quá trình học (đánh giá thường xuyên), và vào cuối khoá học (đánh giá sự tiến bộ và đánh giá năng lực), có khả năng thiết kế và sử dụng bài đánh giá phù hợp với độ tuổi của học sinh, qua đó nắm được cách dạy, cũng như đo đạc được sự tiến bộ và năng lực ngôn ngữ của học sinh. Có thể sử dụng và điều chỉnh sách giáo khoa phù hợp với công tác giảng dạy, tìm kiếm và

STT	Nội dung	Đại học
		điều chỉnh các tài liệu và nguồn học liệu phù hợp với lứa tuổi và trình độ của học sinh. Năng lực phát triển sự nghiệp và học tập suốt đời Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học ngôn ngữ. Phát triển và thực hiện tính tự chủ, có thể tìm kiếm thông tin cập nhật về công tác giảng dạy và nghiên cứu về ngôn ngữ, phát triển năng lực và kỹ năng mới. Có ý thức nắm bắt những cơ hội bồi dưỡng chuyên môn một cách thường xuyên, đóng góp trao đổi ý kiến trong cộng đồng sư phạm, cải thiện chất lượng giảng dạy tại Việt Nam. Hiểu được tầm quan trọng của việc liên hệ việc học của bản thân và việc học ngôn ngữ của học sinh với các học sinh khác, các lớp học khác, các trường khác cũng như với các vấn đề có liên quan đến bối cảnh giảng dạy ngôn ngữ tại địa phương. Thực hiện công tác phản hồi thường xuyên để xem xét những câu hỏi đặt ra trong quá trình học ngôn ngữ cũng như trong quá trình giảng dạy của mình, cũng như sử dụng những kết quả tìm được để điều chỉnh cách dạy và học
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Năng lực hiểu người học Hiểu và biết vận dụng cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học. Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học phân hóa và biết vận dụng phù hợp với người học. Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học Hiểu được các lý thuyết phát triển chương trình và biết vận dụng để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học. Hiểu được các lý thuyết về phương pháp dạy học và biết vận dụng để triển khai tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả. Biết sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo. Hiểu được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục và biết vận dụng để thực hiện những nghiên cứu đơn giản nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục

STT	Nội dung	Đại học
		Hiểu và biết vận dụng phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục. Hiểu được tầm quan trọng của môi trường đối với người học và biết cách xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học. Năng lực đánh giá Hiểu và biết vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học. Hiểu được cách phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan khác; biết vận dụng để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Có khả năng và trình độ để tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các bậc học cao hơn theo các chuyên ngành: Giảng dạy tiếng Anh, Ngôn ngữ học tiếng Anh và các chuyên ngành liên quan.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Làm công tác giáo dục và giảng dạy bộ môn tiếng Anh ở các trường THPT. Có thể làm việc trong lĩnh vực chuyên môn khác có đòi hỏi về kiến thức văn hóa, xã hội và khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh.

17. NGÀNH: SƯ PHẠM TIẾNG NGÀ

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.
		Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Hiểu rõ trách nhiệm của nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Có tác phong sư phạm.
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.
		Năng lực giao tiếp Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức
		Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.
		Năng lực hợp tác Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm.

STT	Nội dung	Đại học
		Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Năng lực ngoại ngữ thứ nhất: đại học chuyên ngành tiếng Nga đạt bậc 5/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam; Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ thứ 2 đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức cơ sở ngành Có kiến thức nền tảng về các vấn đề ngôn ngữ hiện đại, về phương pháp dạy-học ngoại ngữ, các khoa học cơ bản liên ngành đảm bảo hình thành năng lực nghiên cứu giáo dục và năng lực phát triển nghề nghiệp trong môi trường đa văn hóa. Có khả năng nhận thức, phân tích, đánh giá được các giá trị truyền thống và hiện đại trong sự phát triển kinh tế, chính trị- xã hội, lịch sử, văn hoá, ngôn ngữ và nghệ thuật của hai nước Việt – Nga. Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức chuyên ngành Có kiến thức nền tảng về ngôn ngữ học, văn hóa, văn học Nga, lý thuyết tiếng Nga và phương pháp giảng dạy tiếng Nga hiện đại; và có thể vận dụng vào nghiên cứu lý thuyết cũng như thực tế giảng dạy. Có khả năng sử dụng thành thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết đạt trình độ bậc 5 theo Khung năng lực của Bộ trong giao tiếp công vụ giảng dạy. Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức về tâm lý học sư phạm, lứa tuổi, giáo dục học vào dạy- học ngoại ngữ Có khả năng trình bày và phân tích được các chức năng cơ bản của công tác giảng dạy: trang bị tri thức; giáo dục thái độ, niềm tin, giá trị; phát triển đạo đức-trí tuệ-thẩm mỹ; định hướng phát triển năng lực trong giáo dục. Có kiến thức cơ bản, có khả năng nêu và phân tích được các tri thức tâm lý, giáo dục, xã hội học gắn với hoàn cảnh thực tiễn để lựa chọn cách giải quyết tình huống sư phạm-ngôn ngữ.

STT	Nội dung	Đại học
		Năng lực nghiên cứu khoa học Nắm vững các phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục và dạy-học tiếng Nga như một ngoại ngữ. Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, vận dụng kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để giải quyết vấn đề, xử lý ngữ liệu ngôn ngữ. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận, khóa luận khoa học ngôn ngữ
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Năng lực hiểu người học Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học. Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học phân hóa và có khả năng vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học
		Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học Vận dụng được các lý thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học. Vận dụng được các lý thuyết về phương pháp dạy học để triển khai tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả. Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Có khả năng sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.
		Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục. Hiểu được tầm quan trọng của môi trường đối với người học và có khả năng xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học
		Năng lực đánh giá Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học. Có khả năng phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan khác; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học

STT	Nội dung	Đại học
		và hỗ trợ, tư vấn cho người học.
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Có khả năng và trình độ để tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các bậc học cao hơn theo các chuyên ngành giảng dạy tiếng Nga và ngôn ngữ học Nga. Có khả năng và trình độ để theo học các khóa bồi dưỡng theo chuyên ngành gần để đảm nhận các vị trí thích hợp theo nhu cầu của xã hội
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Làm công tác giáo dục và giảng dạy bộ môn tiếng Nga ở các trường THPT, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề trong cả nước. Làm công tác giảng dạy tiếng Nga tại các trường đại học và cao đẳng trong cả nước nếu đáp ứng đầy đủ nhưng yêu cầu về trình độ và năng lực cao hơn. Làm việc trong các lĩnh vực phù hợp với chuyên môn có liên quan tới kiến thức văn hóa, xã hội và khả năng giao tiếp bằng tiếng Nga.

18. NGÀNH: SƯ PHẠM TIẾNG PHÁP

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ	- Là công dân Việt Nam;

STT	Nội dung	Đại học
	TUYỂN SINH	- Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng. Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Hiểu rõ trách nhiệm của nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Có tác phong sư phạm
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học. Năng lực giao tiếp Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo Năng lực hợp tác Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin

STT	Nội dung	Đại học
		Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ 2 đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Năng lực ngôn ngữ Có kiến thức căn bản về ngôn ngữ học; biết vận dụng để phân tích các hiện tượng ngôn ngữ trong tiếng Việt và tiếng Pháp. Có khả năng sử dụng tiếng Pháp (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ bậc 5 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
		Năng lực hiểu và vận dụng các kiến thức văn học, văn hóa-xã hội Có kiến thức nền tảng về văn học Pháp; biết vận dụng để hiểu và phân tích các tác phẩm, tác giả, giai đoạn, trào lưu trong văn học Pháp. Có kiến thức nền tảng về con người, văn hóa-xã hội Pháp và Việt Nam, về giao tiếp liên văn hóa và đa văn hóa; biết vận dụng chiều kích liên văn hóa và đa văn hóa vào việc dạy và học.
		Năng lực nghiên cứu khoa học Biết phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề. Biết thu thập, xử lý thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học.
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Năng lực hiểu người học Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học. Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học phân hóa và có khả năng vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học.
		Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học Vận dụng được các lý thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học. Vận dụng được các lý thuyết về phương pháp dạy học để triển khai tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả.

STT	Nội dung	Đại học
		Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Có khả năng sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo. Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục Hiểu và nắm được các chủ trương, chính sách giáo dục, các văn bản, quy định liên quan đến môi trường giáo dục và trường học. Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục. Hiểu được tầm quan trọng của môi trường đối với người học và có khả năng xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học. Năng lực đánh giá Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học. Có khả năng phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan khác; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ	Có năng lực nghiên cứu khoa học về ngôn ngữ, văn hóa Pháp và cộng đồng Pháp ngữ. Có thể học tập nâng cao trình độ (Thạc sỹ, Tiến sỹ, nghiệp vụ nâng cao) ở lĩnh vực didactic

STT	Nội dung	Đại học
	SAU KHI RA TRƯỜNG	tiếng Pháp và ở các ngành nghề có sử dụng tiếng Pháp
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Có đủ năng lực giảng dạy tiếng Pháp ở các bậc tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông; ở các hệ đào tạo song ngữ, ngoại ngữ 1 hệ 3 năm, ngoại ngữ 1 hệ 7 năm, ngoại ngữ 2 và tiếng Pháp tăng cường. Có khả năng làm việc bằng tiếng Pháp trong hai ngành Du lịch và Biên phiên dịch sau khi đã tích lũy đủ các tín chỉ về chuyên ngành Du lịch và Biên phiên dịch.

19. NGÀNH: SỰ PHẠM TIẾNG TRUNG QUỐC

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng. Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Hiểu rõ trách nhiệm của nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Có tác phong sư phạm.
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học Năng lực giao tiếp

STT	Nội dung	Đại học
		Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo. Năng lực hợp tác Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ hai đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Có kiến thức nền tảng về Ngôn ngữ học và các phương pháp giảng dạy tiếng hiện đại, có thể vận dụng vào thực tế công việc giảng dạy. Có kiến thức nền tảng về Ngữ âm, Văn tự, Từ vựng, Ngữ pháp tiếng Trung Quốc. Có kiến thức nền tảng về văn học, văn hóa, kinh tế, chính trị, xã hội Việt Nam và Trung Quốc. Có kỹ năng sử dụng tiếng Trung Quốc đạt bậc 5 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có khả năng đối dịch hai ngôn ngữ Trung –Việt. Có năng lực nghiên cứu khoa học Biết phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề. Biết thu thập, xử lý thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học.
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Năng lực hiểu người học Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học.

STT	Nội dung	Đại học
		Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học phân hóa và có khả năng vận dụng phù hợp với người học
		Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học Vận dụng được các lý thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học. Vận dụng được các lý thuyết về phương pháp dạy học để triển khai tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả. Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Có khả năng sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo
		Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục. Hiểu được tầm quan trọng của môi trường đối với người học và có khả năng xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.
		Năng lực đánh giá Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học. Có khả năng phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan khác; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên

STT	Nội dung	Đại học
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Tiếp tục học lên bậc học cao hơn thuộc các chuyên ngành: Phương pháp giảng dạy tiếng Trung Quốc, Ngôn ngữ Trung Quốc
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Dạy học môn Tiếng Trung Quốc ở các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung học nghề và những cơ sở giáo dục tương đương.

20. NGÀNH: VIỆT NAM HỌC (HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH)

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội. Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp. Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề.
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học

STT	Nội dung	Đại học
		Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học. Năng lực giao tiếp Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo. Năng lực hợp tác Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Năng lực vận dụng các kiến thức căn bản về Việt Nam học Biết vận dụng những kiến thức căn bản về Việt Nam học để phân tích, đánh giá các vấn đề về lịch sử, địa lý, văn học, văn hoá, du lịch, kinh tế - xã hội Việt Nam. Năng lực vận dụng các kiến thức về du lịch Biết vận dụng những kiến thức căn bản về ngành du lịch để tổng hợp, phân tích các vấn đề về du lịch và các hoạt động du lịch. Biết vận dụng những kiến thức về du lịch Việt Nam để thực hiện các hoạt động nghiệp vụ hướng dẫn.

STT	Nội dung	Đại học
		Năng lực nghiên cứu khoa học Biết phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề. Biết thu thập, xử lý thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học.
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Năng lực hiểu nghề nghiệp Hiểu được đặc trưng nghề hướng dẫn du lịch và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong ngành du lịch. Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với ngành du lịch: cơ hội và thách thức. Có khả năng xác định nhu cầu du lịch của xã hội; biết cập nhật thông tin trong ngành du lịch và dự báo được xu thế phát triển của ngành du lịch.
		Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp Có khả năng tiếp cận, sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động nghiệp vụ. Có khả năng làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của ngành du lịch. Biết thực hiện các nghiệp vụ hướng dẫn du lịch bằng tiếng Việt và một ngoại ngữ khác (trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>). Biết vận dụng các phương pháp, kỹ thuật hướng dẫn du lịch như hướng dẫn tuyến, hướng dẫn tham quan theo chuyên đề, tổ chức sinh hoạt tập thể, nghệ thuật giao tiếp vào hoạt động nghề nghiệp. Biết tham gia vào quá trình phát triển du lịch như thiết kế và điều hành tour du lịch; nắm được chiến lược trong kinh doanh du lịch và vận dụng vào hoạt động nghề nghiệp. Biết quản lý thời gian và xử lý tình huống linh hoạt, hiệu quả trong môi trường làm việc đa văn hóa.
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội

STT	Nội dung	Đại học
	HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	+ Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Tiếp tục học lên bậc học cao hơn thuộc các chuyên ngành: Việt Nam học, Du lịch học, Văn hóa học, Văn học Việt Nam
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Trở thành hướng dẫn viên du lịch hoặc nhân viên thiết kế, điều hành chương trình du lịch ở các công ty du lịch hoặc các đơn vị có liên quan.

21. NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH (CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI)

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

STT	Nội dung	Đại học
		Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp Hiểu rõ trách nhiệm của nghề dịch thuật và nghiệp vụ văn phòng. Có tinh thần trách nhiệm với công việc. Có tác phong làm việc chuyên nghiệp.
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học. Năng lực giao tiếp Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo. Năng lực hợp tác Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ thứ 2 đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Năng lực ngôn ngữ, học ngôn ngữ và hiểu nội dung khung chương trình ngôn ngữ Thể hiện năng lực của bản thân khi sử dụng ngôn ngữ mà mình giảng dạy ở mức phù hợp theo Khung trình độ ngôn ngữ châu Âu (CEFR) và tìm kiếm cơ hội để cải thiện năng lực ngôn ngữ của mình ở bậc C1.

STT	Nội dung	Đại học
		Nắm vững về các âm trong tiếng Anh, cách thành phần cấu tạo từ, nghĩa của từ và trật tự từ trong câu. Có kiến thức về nền văn hóa của các quốc gia sử dụng ngôn ngữ mục tiêu, biết cách vận dụng khi đối chiếu với văn hóa Việt Nam. Năng lực khởi nghiệp và học tập suốt đời Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học ngôn ngữ. Phát triển và thực hiện tính tự chủ, có thể tìm kiếm thông tin cập nhật về công tác giảng dạy và nghiên cứu về ngôn ngữ, phát triển năng lực và kỹ năng mới. Có ý thức khởi nghiệp và có khả năng xây dựng các kế hoạch khởi nghiệp Có các phẩm chất của một công dân toàn cầu như ý thức tôn trọng các nền văn hóa khác, khả năng làm việc cộng tác, ý thức bảo vệ môi trường.
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Sử dụng thành thạo bốn kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp xã hội và chuyên môn trong môi trường làm việc. Có khả năng biên, phiên dịch và có các kỹ năng xử lý công việc văn phòng tại các cơ sở kinh doanh. Có các kỹ năng quan trọng của người lao động thế kỷ 21 như kỹ năng trình bày vấn đề, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng hợp tác và khả năng tư duy sáng tạo.
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO	Chương trình đại trà

STT	Nội dung	Đại học
	TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Có khả năng và trình độ để tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các bậc học cao hơn theo các chuyên ngành: Tiếng Anh thương mại, Quản trị kinh doanh, Ngôn ngữ học tiếng Anh và các chuyên ngành liên quan.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Làm việc trong các cơ quan, công ty và tổ chức doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng nhân sự sử dụng tiếng Anh thương mại.

22. NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH (CHUYÊN NGÀNH BIÊN - PHIÊN DỊCH)

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp Hiểu rõ trách nhiệm của nghề dịch thuật và nghiệp vụ văn phòng. Có tinh thần trách nhiệm với công việc. Có tác phong làm việc chuyên nghiệp.
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân.

STT	Nội dung	Đại học
		Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học. Năng lực giao tiếp Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo. Năng lực hợp tác Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ thứ 2 đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Năng lực ngôn ngữ, học ngôn ngữ và hiểu nội dung khung chương trình ngôn ngữ Thể hiện năng lực của bản thân khi sử dụng ngôn ngữ mà mình giảng dạy ở mức phù hợp theo Khung trình độ ngôn ngữ châu Âu (CEFR) và tìm kiếm cơ hội để cải thiện năng lực ngôn ngữ của mình ở bậc C1. Nắm vững về các âm trong tiếng Anh, cách thành phần cấu tạo từ, nghĩa của từ và trật tự từ trong câu. Có kiến thức về nền văn hóa của các quốc gia sử dụng ngôn ngữ mục tiêu. Năng lực khởi nghiệp và học tập suốt đời Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học ngôn ngữ. Phát triển và thực hiện tính tự chủ, có thể tìm kiếm thông tin cập nhật về công tác giảng dạy và

STT	Nội dung	Đại học
		nghiên cứu về ngôn ngữ, phát triển năng lực và kỹ năng mới. Có ý thức khởi nghiệp và có khả năng xây dựng các kế hoạch khởi nghiệp Có các phẩm chất của một công dân toàn cầu như ý thức tôn trọng các nền văn hóa khác, khả năng làm việc cộng tác, ý thức bảo vệ môi trường.
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Sử dụng thành thạo bốn kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp xã hội và chuyên môn trong môi trường làm việc. Có các kỹ năng quan trọng của người lao động thế kỷ 21 như kỹ năng trình bày vấn đề, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng hợp tác và khả năng tư duy sáng tạo.
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Có khả năng và trình độ để tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các bậc học cao hơn theo các chuyên ngành: Ngôn ngữ học tiếng Anh và các chuyên ngành liên quan.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Làm công tác biên dịch, lễ tân, thư ký và nhân viên văn phòng cho các công ty có yếu tố nước ngoài, các cơ quan văn hóa, giáo dục và y tế.

23. NGÀNH: NGÔN NGỮ'NGA

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.
		Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội. Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp. Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề.
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.
		Năng lực giao tiếp Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.
		Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.
		Năng lực hợp tác

STT	Nội dung	Đại học
		Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Năng lực ngoại ngữ thứ nhất: đại học chuyên ngành tiếng Nga đạt bậc 5/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam; Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ thứ 2 đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức cơ sở ngành Có kiến thức nền tảng về các vấn đề ngôn ngữ hiện đại, các khoa học cơ bản liên ngành đảm bảo hình thành năng lực nghiên cứu ngôn ngữ và năng lực phát triển nghề nghiệp trong môi trường đa văn hóa. Có khả năng nhận thức, phân tích, đánh giá được các giá trị truyền thống và hiện đại trong sự phát triển kinh tế, chính trị- xã hội, lịch sử, văn hoá, ngôn ngữ và nghệ thuật của hai nước Việt – Nga. Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức chuyên ngành Có kiến thức nền tảng về ngôn ngữ học, văn hóa, văn học Nga, lý thuyết tiếng Nga; và có thể vận dụng vào nghiên cứu lý thuyết cũng như thực tế công việc. Có khả năng sử dụng thành thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết đạt trình độ bậc 5 theo Khung năng lực của Bộ trong giao tiếp công vụ/đời thường. Năng lực nghiên cứu khoa học Nắm vững các phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực ngôn ngữ. Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, vận dụng kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để giải quyết vấn đề; xử lý ngữ liệu ngôn ngữ. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận, khóa luận khoa học ngôn ngữ.
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Năng lực hiểu nghề nghiệp Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc

STT	Nội dung	Đại học
		trong lĩnh vực nghề nghiệp (thương mại/ du lịch). Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp: cơ hội và thách thức. Có khả năng xác định nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp. Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp Có khả năng tiếp cận, sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp. Có khả năng làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực nghề nghiệp.
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	- Có khả năng và trình độ để tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các bậc học cao hơn theo các chuyên ngành thực hành tiếng Nga và ngôn ngữ học Nga. - Có khả năng và trình độ để theo học các khóa bồi dưỡng theo chuyên ngành gần để đảm nhận các vị trí thích hợp theo nhu cầu của xã hội.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	- Làm việc trong các lĩnh vực phù hợp với chuyên môn có liên quan tới kiến thức văn hóa, xã hội và khả năng giao tiếp bằng tiếng Nga.

STT	Nội dung	Đại học
		- Làm công tác giáo dục và giảng dạy bộ môn tiếng Nga ở các trường THPT, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề trong cả nước sau khi bổ sung các văn bằng giáo dục cần thiết. - Làm công tác giảng dạy tiếng Nga tại các trường đại học và cao đẳng trong cả nước nếu đáp ứng đầy đủ những yêu cầu về trình độ và năng lực cao hơn.

24. NGÀNH: NGÔN NGỮ PHÁP (CHUYÊN NGÀNH BIÊN – PHIÊN DỊCH)

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội. Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp. Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề.
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học. Năng lực giao tiếp Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt

STT	Nội dung	Đại học
		động chuyên môn. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo. Năng lực hợp tác Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ 2 đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Năng lực ngôn ngữ Có kiến thức căn bản về ngôn ngữ học; biết vận dụng để phân tích các hiện tượng ngôn ngữ trong tiếng Việt và tiếng Pháp. Có khả năng sử dụng tiếng Pháp (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ bậc 5 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Năng lực hiểu và vận dụng các kiến thức văn học, văn hóa-xã hội Có kiến thức nền tảng về văn học Pháp; biết vận dụng để hiểu và phân tích các tác phẩm, tác giả, giai đoạn, trào lưu trong văn học Pháp. Có kiến thức nền tảng về con người, văn hóa-xã hội Pháp và Việt Nam, về giao tiếp liên văn hóa và đa văn hóa; biết vận dụng chiều kích liên văn hóa và đa văn hóa vào công việc thực tế. Năng lực nghiên cứu khoa học Biết phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề. Biết thu thập, xử lý thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học.

STT	Nội dung	Đại học
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Năng lực hiểu nghề nghiệp Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp. Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp: cơ hội và thách thức. Có khả năng xác định nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp. Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp Có khả năng tiếp cận, sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp. Có khả năng làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực nghề nghiệp. Có khả năng hiểu và diễn đạt lại chính xác thông điệp cần truyền tải bằng hai ngôn ngữ Việt và Pháp; vận dụng được những nguyên tắc và kỹ thuật biên dịch và phiên dịch trong quá trình chuyên ngữ. Có khả năng thu thập và xử lý thông tin, kiến thức và thuật ngữ chuyên ngành cần thiết cho quá trình tác nghiệp. Có khả năng quản lý thời gian, làm chủ cảm xúc trong quá trình tác nghiệp phiên dịch, xử lý tình huống nghề nghiệp linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với đạo đức nghề nghiệp trong môi trường làm việc đa văn hóa
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật

STT	Nội dung	Đại học
		- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các bậc học cao hơn theo các chuyên ngành Biên phiên dịch hoặc Khoa học ngôn ngữ.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Có thể làm việc trong các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu biên dịch và phiên dịch tiếng Pháp; hoặc hành nghề biên-phiên dịch tự do. Có khả năng giảng dạy tiếng Pháp sau khi bổ túc thêm chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc làm việc bằng tiếng Pháp trong ngành Du lịch sau khi đã tích lũy đủ các tín chỉ về chuyên ngành Du lịch.

25. NGÀNH: NGÔN NGỮ PHÁP (CHUYÊN NGÀNH DU LỊCH)

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

STT	Nội dung	Đại học
		Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội. Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp. Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề.
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.
		Năng lực giao tiếp Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.
		Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.
		Năng lực hợp tác Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.
		Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ 2 đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Năng lực ngôn ngữ Có kiến thức căn bản về ngôn ngữ học; biết vận dụng để phân tích các hiện tượng ngôn ngữ trong tiếng Việt và tiếng Pháp. Có khả năng sử dụng tiếng Pháp (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ bậc 5 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
		Năng lực hiểu và vận dụng các kiến thức văn học, văn hóa-xã hội

STT	Nội dung	Đại học
		Có kiến thức nền tảng về văn học Pháp; biết vận dụng để hiểu và phân tích các tác phẩm, tác giả, giai đoạn, trào lưu trong văn học Pháp. Có kiến thức nền tảng về con người, văn hóa-xã hội Pháp và Việt Nam, về giao tiếp liên văn hóa và đa văn hóa; biết vận dụng chiều kích liên văn hóa và đa văn hóa vào công việc thực tế. Năng lực nghiên cứu khoa học Biết phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề. Biết thu thập, xử lý thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học.
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Năng lực hiểu nghề nghiệp Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp. Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp: cơ hội và thách thức. Có khả năng xác định nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp. Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp Có khả năng tiếp cận, sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp. Có khả năng làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực nghề nghiệp. Có khả năng hướng dẫn và giới thiệu các tuyến điểm, các địa điểm du lịch và các sản phẩm du lịch. Có khả năng nghiên cứu, thiết kế và phát triển các sản phẩm du lịch theo hướng du lịch bền vững và phát huy tiềm năng du lịch. Có khả năng tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động du lịch, các tour du lịch, nhà hàng, khách sạn và các sự kiện Có khả năng giải quyết các vấn đề phát sinh trong công việc tổ chức hoạt động du lịch.

STT	Nội dung	Đại học
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Có khả năng tiếp tục học lên bậc học cao hơn theo các chuyên ngành: Du lịch, Quản trị kinh doanh, Ngôn ngữ học, Phương pháp giảng dạy.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Có khả năng đảm nhiệm các công việc khác nhau trong ngành du lịch (công ty du lịch, nhà hàng, khách sạn, cơ quan xúc tiến và phát triển du lịch). Có khả năng giảng dạy tiếng Pháp sau khi bổ túc thêm chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc làm việc bằng tiếng Pháp trong ngành Biên phiên dịch sau khi đã tích lũy đủ các tín chỉ về chuyên ngành Biên phiên dịch.

26. NGÀNH: NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ	

STT	Nội dung	Đại học
	TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội. Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp. Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề.
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học. Năng lực giao tiếp Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo. Năng lực hợp tác Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ hai đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

STT	Nội dung	Đại học
		Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Có kiến thức nền tảng về Ngôn ngữ học. Có kiến thức nền tảng về Ngữ âm, Văn tự, Từ vựng, Ngữ pháp tiếng Trung Quốc. Có kiến thức nền tảng về văn học, văn hóa, kinh tế, chính trị, xã hội Việt Nam và Trung Quốc. Có kỹ năng sử dụng tiếng Trung Quốc đạt bậc 5 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có khả năng đối dịch hai ngôn ngữ Trung –Việt. Có năng lực nghiên cứu khoa học + Biết phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề. + Biết thu thập, xử lý thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu. + Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học.
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Năng lực hiểu nghề nghiệp Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp. Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp: cơ hội và thách thức. Có khả năng xác định nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; biết cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp. Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp Có khả năng tiếp cận, sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp. Có khả năng làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực nghề nghiệp. Có khả năng quản lý thời gian, kỹ năng phân tích, tổng hợp, đưa ra giải pháp, kiến nghị, có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề, góp phần tạo nên hiệu quả chung cho công việc. Có khả năng truyền đạt thông tin, năng lực giao tiếp với khách hàng, với đồng nghiệp; kỹ năng trao đổi, thuyết trình trước đám đông.

STT	Nội dung	Đại học
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Tiếp tục học lên bậc học cao hơn thuộc các chuyên ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc, Đông phương học.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể tham gia công tác tại các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài có sử dụng tiếng Trung Quốc.

27. NGÀNH: NGÔN NGỮ NHẬT

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân

STT	Nội dung	Đại học
		Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội. Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp. Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề.
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học. Năng lực giao tiếp Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Có khả năng hiểu, nắm bắt vấn đề, thông tin. Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo. Có khả năng trình bày, diễn giải... vấn đề một cách chặt chẽ, dễ hiểu, có tính thuyết phục. Năng lực hợp tác Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận. Có ý thức đề cao quyền lợi chung của nhóm, có khả năng hỗ trợ cho các thành viên khác trong nhóm. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc

STT	Nội dung	Đại học
		dùng cho Việt Nam. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Năng lực ngôn ngữ Có khả năng vận dụng kiến thức căn bản về ngôn ngữ học để phân tích các hiện tượng ngôn ngữ trong tiếng Việt và tiếng Nhật. Có khả năng sử dụng tiếng Nhật để giao tiếp (hội thoại, tiếp thu, trình bày) từ trình độ bậc 5 trở lên (theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).
		Năng lực hiểu và vận dụng các kiến thức văn hoá, xã hội Có kiến thức nền tảng về con người, văn hoá – xã hội Nhật Bản và Việt Nam, về giao tiếp liên văn hoá và đa văn hoá, vận dụng được các kiến thức này vào công việc thực tế. Có khả năng tự nhận thức một số đặc trưng và biến động liên quan đến văn hóa, xã hội, kinh tế đang diễn ra; có thể so sánh và giải thích những khác biệt giữa các nền văn hóa, xã hội và kinh tế như giữa Nhật Bản - Việt Nam, Nhật Bản và các nước trên thế giới; có thể đưa ra nhận định cá nhân và tiếp thu ý kiến của người khác về những vấn đề trên.
		Năng lực nghiên cứu khoa học Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề. Có khả năng thu thập, xử lý thông tin; phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu. Viết được đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học.
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Năng lực hiểu nghề nghiệp Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực đó. Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp: cơ hội và thách thức. Có khả năng xác định nhu cầu xã hội đối với ngành nghề công việc đó; biết cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp
		Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp

STT	Nội dung	Đại học
		Có khả năng tiếp cận, sử dụng hiệu quả các phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp. Có khả năng hiểu và diễn đạt lại chính xác thông điệp cần truyền tải bằng hai ngôn ngữ Nhật - Việt. Có khả năng vận dụng những nguyên tắc và kỹ thuật biên dịch và phiên dịch trong quá trình chuyển ngữ. Có khả năng thu thập và xử lý thông tin, kiến thức và thuật ngữ chuyên ngành cần thiết cho quá trình tác nghiệp. Có khả năng quản lý thời gian, làm chủ cảm xúc trong quá trình tác nghiệp, xử lý tình huống nghề nghiệp linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với đạo đức nghề nghiệp. Năng lực phát triển nâng cao nghề nghiệp Có kỹ năng làm việc độc lập, chủ động thích nghi để làm việc trên các lĩnh vực khác nhau, trong những điều kiện, môi trường và vị trí công việc khác nhau. Có khả năng ứng dụng và phát triển những kiến thức kỹ năng cơ bản đã tích lũy được vào công việc thực tế. Biết phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng những yêu cầu mới. Có thể tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện, nhằm nâng cao năng lực bản thân, chất lượng, hiệu quả công việc.
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO	Chương trình đại trà

STT	Nội dung	Đại học
	TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các bậc học cao hơn theo các chuyên ngành: biên phiên dịch hoặc khoa học ngôn ngữ.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Sau khi ra trường sinh viên làm việc trong các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu biên dịch và phiên dịch tiếng Nhật, các công việc hành chính văn phòng hoặc giao tiếp sử dụng tiếng Nhật, hoặc hành nghề biên-phiên dịch tự do.

28. NGÀNH: NGÔN NGỮ HÀN QUỐC (CHUYÊN NGÀNH BIÊN PHIÊN DỊCH)

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội. Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp. Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề. Hiểu được tầm quan trọng của tính liêm chính, công bằng trong nhiệm vụ biên phiên dịch, trung

STT	Nội dung	Đại học
		thành với văn bản nguyên gốc; đảm bảo bí mật thông tin của khách hàng.
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.
		Năng lực giao tiếp Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.
		Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.
		Năng lực hợp tác Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.
		Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Năng lực ngôn ngữ Vận dụng kiến thức căn bản về ngôn ngữ học để phân tích các hiện tượng ngôn ngữ trong tiếng Việt và tiếng Hàn. Có khả năng sử dụng tiếng Hàn (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ bậc 5, theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
		Năng lực vận dụng các kiến thức văn học, văn hóa-xã hội Vận dụng kiến thức nền tảng về văn học Hàn Quốc để hiểu và phân tích các tác phẩm, tác giả, giai đoạn, trào lưu trong văn học Hàn Quốc.

STT	Nội dung	Đại học
		Vận dụng kiến thức nền tảng về con người, văn hóa – xã hội Hàn Quốc và Việt Nam, kiến thức liên văn hóa và đa văn hóa vào công việc thực tế. Năng lực nghiên cứu khoa học Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề. Có khả năng thu thập, xử lý thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu. Viết được đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học.
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Năng lực hiểu nghề nghiệp Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp. Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp. Có khả năng xác định nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; biết cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp. Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp Có khả năng tiếp cận, sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp. Có khả năng làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực nghề nghiệp. Có khả năng hiểu và diễn đạt lại chính xác thông điệp cần truyền tải bằng hai ngôn ngữ Hàn và Việt. Vận dụng hiệu quả những nguyên tắc và kỹ thuật biên dịch, phiên dịch trong quá trình chuyên ngữ. Có khả năng thu thập và xử lý thông tin, vận dụng kiến thức và thuật ngữ chuyên ngành cần thiết cho quá trình tác nghiệp. Có khả năng quản lý thời gian, làm chủ cảm xúc trong quá trình tác nghiệp phiên dịch, xử lý tình huống nghề nghiệp linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với đạo đức nghề nghiệp trong môi trường

STT	Nội dung	Đại học
		làm việc đa văn hóa.
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các bậc học cao hơn theo các chuyên ngành: Biên Phiên dịch, Ngôn ngữ học.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Sau khi ra trường sinh viên làm việc trong các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu biên dịch và phiên dịch tiếng Hàn, hoặc hành nghề biên-phiên dịch tự do.

29. NGÀNH: QUỐC TẾ HỌC

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	

STT	Nội dung	Đại học
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội. Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp. Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề.
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học. Năng lực giao tiếp Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo. Năng lực hợp tác Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ tiếng Anh đạt trình độ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc chuẩn Châu Âu; sử dụng thông thạo tiếng Anh trong công tác đối ngoại, biên phiên dịch, trong nghiên cứu đề tài khoa học; Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.

STT	Nội dung	Đại học
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Hiểu được kiến thức cơ bản chuyên ngành quốc tế học và kiến thức tổng quát về các ngành gần có liên quan (lịch sử; quan hệ quốc tế, ...). Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành Quốc tế học vào việc thực hiện đường lối chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước trong quan hệ và hợp tác quốc tế. Vận dụng được các phương pháp chuyên ngành và liên ngành để phân tích, đánh giá các sự kiện, các vấn đề trong quan hệ quốc tế. Có khả năng tiếp cận, cập nhật kiến thức mới và phát hiện vấn đề nghiên cứu trong lĩnh vực Quốc tế học, quan hệ quốc tế nhằm đáp ứng yêu cầu của công việc và yêu cầu ngày càng cao của xã hội. Biết viết đề cương nghiên cứu, tiểu luận, khóa luận thuộc lĩnh vực quốc tế học và quan hệ quốc tế.
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Năng lực hiểu nghề nghiệp Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp. Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp: cơ hội và thách thức. Có khả năng xác định nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp. Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp Có khả năng tiếp cận, sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp. Có khả năng làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực nghề nghiệp. Có thể vận dụng được các kiến thức và phương pháp nghiên cứu chuyên ngành Quốc Tế học để giải quyết công việc được giao. Có khả năng quan hệ công chúng và truyền thông; thành thạo kỹ năng và nghiệp vụ chuyên môn để làm tốt công tác đối ngoại trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức phi chính phủ, các công ty, tập đoàn đa quốc gia, quốc tế.

STT	Nội dung	Đại học
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ thạc sỹ và tiến sỹ theo chuyên ngành được đào tạo và những chuyên ngành gần với chuyên ngành được đào tạo.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Làm công tác đối ngoại trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức phi chính phủ, các công ty có yếu tố nước ngoài, tập đoàn đa quốc gia, quốc tế. Làm các công tác khác gần hoặc có yêu cầu sử dụng kiến thức về quan hệ quốc tế (báo chí – truyền thông, du lịch, quan hệ công chúng...).

30. NGÀNH: VĂN HỌC

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ	

STT	Nội dung	Đại học
	ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội. Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp. Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề.
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học. Năng lực giao tiếp Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo. Năng lực hợp tác Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

STT	Nội dung	Đại học
		Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Năng lực vận dụng kiến thức văn học Biết vận dụng kiến thức về lý luận văn học để tổng hợp phân tích, đánh giá các tác phẩm, tác giả, thể loại, giai đoạn, trào lưu văn học. Biết vận dụng kiến thức về văn học Việt Nam để phân tích, đánh giá các tác phẩm, tác giả, thể loại, giai đoạn, trào lưu trong văn học Việt Nam. Biết vận dụng kiến thức về văn học nước ngoài để phân tích, đánh giá các tác phẩm, tác giả, thể loại, giai đoạn, trào lưu trong văn học nước ngoài.
		Năng lực vận dụng kiến thức ngôn ngữ Có kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học và Việt ngữ học để vận dụng vào nghiên cứu văn học. Có kiến thức chữ Hán và chữ Nôm ở trình độ cơ bản để hiểu được những văn bản chữ Hán và chữ Nôm đơn giản.
		Năng lực nghiên cứu khoa học Biết phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành Văn học để giải quyết vấn đề. Biết thu thập, xử lý thông tin liên quan đến văn học; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận, khóa luận, đề tài nghiên cứu khoa học độc lập... Có năng lực xây dựng kế hoạch, tổ chức, quản lý và khai thác các hoạt động nghiên cứu văn học của dân tộc và nhân loại.
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Năng lực hiểu nghề nghiệp Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực văn học. Có khả năng xác định nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; biết cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp liên quan đến nghiên cứu, ứng dụng văn học dân tộc, nhân loại.
		Năng lực nghiên cứu các vấn đề về văn học

STT	Nội dung	Đại học
		Có khả năng tiếp cận, sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động nghiên cứu văn học. Biết sưu tầm tư liệu văn học, ngôn ngữ, văn hóa tại các địa phương hay các cơ quan hữu quan; biết tiến hành các khảo sát, nghiên cứu điền dã văn học. Biết phát hiện, phân tích, lý giải, đánh giá các hiện tượng văn học Việt Nam và thế giới. Biết trình bày, công bố các kết quả nghiên cứu văn học. Có khả năng liên kết, hợp tác nghiên cứu về văn học. Năng lực tổ chức, thực hiện các hoạt động liên quan đến văn học Có khả năng quan hệ công chúng và truyền thông để làm việc tại các nhà xuất bản, cơ quan báo chí, đài truyền hình,... Biết lập kế hoạch tổ chức, triển khai các hoạt động hội nghị, hội thảo, giới thiệu,... văn học. Biết kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động tổ chức các sự kiện về văn học.
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Tiếp tục học lên bậc sau đại học (Cao học, Nghiên cứu sinh) thuộc các chuyên ngành: Ngôn ngữ học, Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài, Lý luận văn học, Văn hóa học, Việt Nam học, Hán Nôm,...
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU	Làm công tác nghiên cứu văn học ở các viện và các trung tâm nghiên cứu.

STT	Nội dung	Đại học
	KHI TỐT NGHIỆP	Làm việc trong những lĩnh vực có liên quan đến văn học như báo chí, xuất bản, quản lý hoạt động văn hóa v.v. Làm công việc văn phòng ở các cơ quan văn hóa, chính trị và kinh tế.

31. NGÀNH: TÂM LÝ HỌC

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động xã hội.
		Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội. Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ các chuẩn mực nghề nghiệp. Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề nghiệp.
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Có khả năng tự ý thức và định hướng phát triển bản thân. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học
		Năng lực giao tiếp Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hàng ngày và trong hoạt động chuyên môn.

STT	Nội dung	Đại học
		Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp bằng nhiều phương thức khác nhau. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và các ý tưởng. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo Năng lực hợp tác Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Hiểu và vận dụng khối kiến thức cơ sở của tâm lý học để tiếp cận khoa học tâm lý và các hiện tượng tâm lý con người Hiểu và vận dụng kiến thức Tâm lý học để mô tả, nhận diện, phân tích và ứng dụng - thực hành các hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý cơ bản của con người (về nhận thức, tình cảm - ý chí, nhân cách...). Hiểu và vận dụng kiến thức thuộc các lĩnh vực của Tâm lý học ứng dụng, Tâm lý học phát triển, Tâm lý học sư phạm để phục vụ công việc một cách hiệu quả. Hiểu và vận dụng một số trắc nghiệm tâm lý cơ bản để tìm hiểu các hiện tượng tâm lý ở người Nghiên cứu Tâm lý học Hiểu và vận dụng các phương pháp nghiên cứu Tâm lý học để nghiên cứu và ứng dụng - thực hành trong các lĩnh vực nghề nghiệp có liên quan. Hiểu và vận dụng một số công cụ đo lường và chẩn đoán tâm lý cơ bản để đo lường và chẩn đoán tâm lý người. Tham vấn tâm lý Hiểu và vận dụng những kỹ năng tham vấn tâm lý cơ bản để thực hành ứng dụng trong lĩnh vực

STT	Nội dung	Đại học
		hoạt động nghề nghiệp. Hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản về tâm bệnh học, bước đầu biết nhận diện và phân tích những rối nhiễu tâm lý của thân chủ ở mức độ cơ bản. Hiểu và vận dụng kiến thức về Tâm lý học trị liệu căn bản, bước đầu biết vận dụng để xác lập mục tiêu và kế hoạch can thiệp cho những ca cơ bản. Hiểu và vận dụng kiến thức, kỹ năng tham vấn tâm lý để kết nối các cơ sở dịch vụ, các nguồn lực phục vụ cho thân chủ và công việc một cách toàn diện. Ứng dụng Tâm lý học (trong đào tạo/truyền thông/tổ chức - nhân sự/trong doanh nghiệp/các cơ quan/xí nghiệp/bệnh viện/...) Hiểu và vận dụng các hiện tượng tâm lý, các quy luật tâm lý con người vào vận hành, tổ chức và sử dụng lao động một cách hợp lý. Hiểu và vận dụng kiến thức của các học phần thuộc Tâm lý học ứng dụng vào các lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp tương ứng. Hiểu và vận dụng lý luận vào thực tiễn, có kiến thức và kỹ năng thực hành nghề nghiệp theo định hướng chuyên ngành tự chọn Năng lực nghiên cứu khoa học Biết phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề. Biết thu thập, xử lý thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu. Biết viết đề cương nghiên cứu, viết báo cáo hay tiểu luận khoa học
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Năng lực hiểu nghề nghiệp Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp, những phẩm chất và năng lực cần thiết đối với người làm việc trong nghề. Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp: cơ hội và thách thức. Có khả năng xác định nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp, cập nhật thông tin và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp

STT	Nội dung	Đại học
		Có khả năng tiếp cận, sử dụng hiệu quả những thiết bị, phương tiện kỹ thuật mới phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp. Có khả năng làm việc độc lập, thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực nghề nghiệp. Có khả năng thực hiện các hoạt động nghề nghiệp đặc thù: Tùy vào định hướng nghề, sinh viên cần đáp ứng một trong các năng lực nghề nghiệp đặc thù sau: <i>Nghiên cứu Tâm lý học:</i> Có khả năng tổ chức các hoạt động nghiên cứu Tâm lý học và vận dụng vào thực tiễn. <i>Tham vấn tâm lý:</i> Có khả năng tham vấn tâm lý cho người học các cấp và cho các đối tượng khác nhau trong xã hội. <i>Ứng dụng Tâm lý học:</i> Có khả năng ứng dụng kiến thức Tâm lý học vào các lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp tương ứng: tổ chức, nhân sự/ đào tạo/truyền thông/ tiếp thị/ du lịch...
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Có khả năng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ hoặc có thể học sau đại học trong nước và ngoài nước khi có đủ điều kiện

STT	Nội dung	Đại học
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Nghiên cứu viên Tâm lý học ở các cơ sở nghiên cứu và trường học, các viện nghiên cứu, các trung tâm khoa học, trung tâm trị liệu tâm lý, các sở ban ngành, đoàn thể, các cơ quan hoạch định chế độ chính sách, các cơ quan điều tra tâm lý tội phạm và bộ phận nghiên cứu tâm lý khách hàng cho các doanh nghiệp... Chuyên viên tham vấn tâm lý tại các cơ quan phát thanh, truyền hình, tư vấn trực tuyến, báo chí, tổng đài..., tại các trung tâm tư vấn, các tổ chức lao động..., hỗ trợ tham vấn tâm lý cho các cá nhân và các nhóm người dễ bị tổn thương như trẻ mồ côi, trẻ lang thang đường phố, người mắc bệnh hiểm nghèo... Chuyên viên tâm lý trong các lĩnh vực quản trị nguồn nhân lực, tổ chức - hành chính, chăm sóc tinh thần người lao động, tiếp thị, chăm sóc khách hàng tại các doanh nghiệp/cơ quan/ xí nghiệp/ bệnh viện/ các tổ chức ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức xã hội khác. Chuyên viên đào tạo, tổ chức, giảng dạy trong các công ty, bộ phận truyền thông của các doanh nghiệp, trung tâm và các tổ chức đào tạo, huấn luyện. Chuyên viên tổ chức và thực hành giáo dục kỹ năng sống cho cộng đồng, chuyên viên tâm lý làm việc cho các dự án liên quan đến chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

32. NGÀNH: TÂM LÝ HỌC GIÁO DỤC

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Hiếu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà

STT	Nội dung	Đại học
		nước. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội. Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ các chuẩn mực nghề nghiệp. Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề.
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Có khả năng tự ý thức và định hướng phát triển bản thân. Có kỹ năng tổ chức thực hiện việc tự học và đánh giá kết quả tự học. Năng lực giao tiếp Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hàng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp bằng nhiều phương thức khác nhau. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và các ý tưởng. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo. Năng lực hợp tác Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Vận dụng khối kiến thức cơ sở của Tâm lý học để tiếp cận khoa học tâm lý và các hiện tượng tâm lý con người, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục. Vận dụng được kiến thức Tâm lý học trong việc mô tả, nhận diện, phân tích và giải thích các

STT	Nội dung	Đại học
		hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý cơ bản của con người. Vận dụng được kiến thức Tâm lý học trong mô tả, nhận diện, phân tích và giải thích cơ chế của các quá trình giáo dục, tham vấn tâm lý và đánh giá tâm lý. Vận dụng kiến thức chuyên ngành Tâm lý học giáo dục trong các định hướng thực hành Vận dụng được các kiến thức có liên quan đến tham vấn tâm lý vào thực hành công tác tham vấn học đường, tham vấn hướng nghiệp. Vận dụng được các kiến thức có liên quan đến đánh giá tâm lý và thực hành đánh giá tâm lý trên các đối tượng là trẻ em. Vận dụng được các kiến thức có liên quan đến giảng dạy vào thực hành giảng dạy tâm lý học và một số chuyên đề có liên quan. Có khả năng nghiên cứu khoa học Biết phát hiện vấn đề nghiên cứu trong chuyên ngành tâm lý học giáo dục và vận dụng kiến thức có liên quan để giải quyết vấn đề. Biết thu thập, xử lý thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu. Biết viết đề cương nghiên cứu, viết báo cáo hay tiểu luận khoa học. Vận dụng được kiến thức chuyên môn trong môi trường đa văn hoá. Vận dụng được các kiến thức chuyên môn trong nhìn nhận, đánh giá giá trị của các nền văn hoá khác nhau để giao tiếp và lựa chọn giá trị phù hợp. Chấp nhận sự khác biệt, sự đổi mới và biết tự điều chỉnh thích nghi với môi trường làm việc đa dạng.
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Năng lực hiểu nghề nghiệp Hiểu được đặc trưng công việc tham vấn tâm lý, đánh giá tâm lý và giảng dạy; nhận diện được những năng lực, phẩm chất cần thiết đối với một cử nhân Tâm lý học giáo dục. Đánh giá được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương, những cơ hội và thách thức đối với lĩnh vực tâm lý và giáo dục. Có khả năng xác định nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp.

STT	Nội dung	Đại học
		Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp Có khả năng tiếp cận và sử dụng hiệu quả những thiết bị, phương tiện kỹ thuật mới phục vụ cho công tác tham vấn tâm lý, đánh giá tâm lý và giảng dạy Tâm lý học. Có năng lực làm việc độc lập, thích nghi với những điều kiện khác nhau và sự phát triển của công tác tham vấn tâm lý, đánh giá tâm lý và giảng dạy Tâm lý học. Năng lực hoạt động nghề nghiệp đặc thù Thực hiện được công việc hướng nghiệp, quản nhiệm và tham vấn học đường. Thực hiện được công việc đánh giá tâm lý trẻ em để định hướng hỗ trợ và can thiệp một số rối loạn trong quá trình phát triển của trẻ em. Thực hiện được công việc giảng dạy Tâm lý học và một số chuyên đề có liên quan.
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Người tốt nghiệp có thể tiếp tục học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hoặc học ở bậc cao hơn các chuyên ngành Tâm lý học cũng như các chuyên ngành khác cùng lĩnh vực khoa học.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Tham vấn học đường, quản nhiệm, hướng nghiệp tại các trường phổ thông và các cơ sở giáo dục chuyên biệt. Đánh giá tâm lý và can thiệp một số rối loạn trong quá trình phát triển của trẻ em tại các phòng

STT	Nội dung	Đại học
		khám tâm lý, các trường học. Giảng dạy Tâm lý học và một số chuyên đề có liên quan tại các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và trường phổ thông.

33. NGÀNH: ĐỊA LÝ HỌC

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội. Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp. Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề.
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học. Năng lực giao tiếp Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt

STT	Nội dung	Đại học
		động chuyên môn. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Có khả năng hiểu, nắm bắt vấn đề, thông tin. Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo. Có khả năng trình bày, diễn giải... vấn đề một cách chặt chẽ, dễ hiểu, có tính thuyết phục. Năng lực hợp tác Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận. Có ý thức đề cao quyền lợi chung của nhóm, có khả năng hỗ trợ cho các thành viên khác trong nhóm. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Năng lực khái quát hoá tri thức khoa học địa lý Xác định được đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của khoa học Địa lý trong mối quan hệ với các khoa học khác. Nhận thức, khái quát hoá và cập nhật những tri thức của khoa học Địa lý và các khoa học có liên quan Năng lực vận dụng tri thức, kỹ năng địa lý trong thực tiễn Vận dụng được tri thức khoa học liên môn để lý giải các hiện tượng địa lý trong cuộc sống. Vận dụng một cách khoa học và linh hoạt tri thức địa lý trong học tập và nghiên cứu. Sử dụng thành thạo các công cụ, phương tiện học tập, nghiên cứu địa lý và giải quyết các vấn đề thực tiễn có liên quan

STT	Nội dung	Đại học
		Năng lực nghiên cứu khoa học Phát hiện/đề xuất được vấn đề nghiên cứu về khoa học Địa lý. Lựa chọn được các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp với đề tài nghiên cứu. Thực hiện được về cơ bản một quy trình nghiên cứu hoàn chỉnh: viết đề cương; trình bày văn bản, bảng - biểu, hình ảnh; biên tập bản đồ; trích dẫn tài liệu, sắp xếp tài liệu tham khảo. Báo cáo và bảo vệ được kết quả nghiên cứu
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Năng lực hiểu nghề nghiệp Có khả năng vận dụng những kiến thức về địa lý học vào việc thực hiện các yêu cầu của các lĩnh vực du lịch. Có những kỹ năng mềm để thực hiện tốt các yêu cầu nghề nghiệp như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hợp tác, xử lý tình huống, tổ chức các hoạt động tập thể, tổ chức sự kiện... Có khả năng khai thác và sử dụng một số phương tiện kỹ thuật hiện đại nhằm hỗ trợ các hoạt động nghiệp vụ có liên quan. Có tầm nhìn, khả năng nắm bắt xu hướng phát triển của du lịch để đưa ra những định hướng nhằm tối ưu hoá hoạt động của du lịch Có khả năng kết nối giữa các đơn vị làm du lịch, liên kết du lịch giữa các địa phương, các vùng và với các nước trong khu vực
		Năng lực nghiên cứu, thiết kế và thực hành nghề nghiệp Có khả năng tự thiết kế và triển khai, tổ chức được chương trình, nội dung trong hoạt động hướng dẫn tại các tuyến, điểm du lịch, các khu vui chơi, giải trí.. Có khả năng phân tích, cung cấp thông tin cho du khách và những tổ chức có liên quan đến hoạt động du lịch
		Năng lực đánh giá Có những hiểu biết cơ bản về các quy luật và bản chất của chuyên ngành để có thể vận dụng tốt vào hoạt động nghiệp vụ kinh doanh và quản lý khách sạn, marketing, quản lý lữ hành, hướng dẫn du lịch... Có khả năng phân tích phân tích, đánh giá kết quả các hoạt động liên quan đến nghề nghiệp

STT	Nội dung	Đại học
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Học tập ở trình độ thạc sỹ, tiến sỹ chuyên ngành Địa lý học và những ngành gần tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Làm việc tại các Sở, Ban, Ngành cấp Tỉnh, Thành phố như: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Tài nguyên - Môi trường; Sở Kế hoạch - Đầu tư; Ban quản lý các dự án đầu tư xúc tiến và phát triển du lịch; Làm việc tại các Phòng cấp huyện: Phòng Văn hóa Thể thao và Du lịch, Phòng Tài nguyên - Môi trường; Làm việc tại các công ty, trung tâm du lịch; Các công ty lữ hành, khách sạn, các dự án bảo tồn và phát triển di tích văn hóa lịch sử; Làm việc cho các dự án liên quan đến lĩnh vực quy hoạch và phát triển du lịch; Giảng dạy, nghiên cứu ở các cơ sở đào tạo, nghiên cứu và quản lý liên quan đến lĩnh vực du lịch và quy hoạch lãnh thổ kinh tế.

34. NGÀNH: VẬT LÝ HỌC

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.
		Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội. Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp. Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề.
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.
		Năng lực giao tiếp Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.
		Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo
		Năng lực hợp tác

STT	Nội dung	Đại học
		Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Nắm vững các kiến thức vật lý đại cương để áp dụng giải các bài toán vật lý và giải thích được những hiện tượng, qui luật chung của tự nhiên Có kiến thức và biết vận dụng để giải các bài toán vật lý đại cương về định tính và định lượng. Có khả năng giải thích những hiện tượng thường gặp trong tự nhiên, các quá trình và mối liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng tự nhiên và đời sống. Năng lực thực hành vật lý Sử dụng thành thạo dụng cụ thí nghiệm, cách thức tiến hành thí nghiệm, thu nhận số liệu, phân tích và đánh giá kết quả để hiểu và kiểm chứng các quy luật vật lý cơ bản. Có khả năng sửa chữa, chế tạo, thay thế dụng cụ hư hỏng, sáng tạo dụng cụ thí nghiệm đơn giản Vận dụng được kiến thức toán học và tin học để nghiên cứu một số vấn đề vật lý Vận dụng được công cụ toán học cho vật lý. Có khả năng sử dụng các phần mềm tin học để giải các bài toán vật lý. Nắm vững kiến thức vật lý chuyên ngành và ứng dụng trong đời sống Hiểu được và trình bày được các kiến thức cơ bản của vật lý hiện đại. Sử dụng kiến thức vật lý hiện đại để hiểu rõ và kiểm chứng các kết quả nghiên cứu những vấn đề vật lý. Nắm vững các kiến thức chuyên ngành vật lý hạt nhân, vận dụng giải thích được những tương tác của bức xạ với vật chất và ứng dụng trong nông nghiệp, công nghiệp, y tế và sinh học. Năng lực nghiên cứu khoa học Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu; vận dụng kiến thức vật lý chuyên ngành để giải quyết

STT	Nội dung	Đại học
		vấn đề. Biết viết đề cương nghiên cứu, tiểu luận và cách trình bày báo cáo khoa học.
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Năng lực hiểu nghề nghiệp Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực vật lý hạt nhân. Có khả năng cập nhật những vấn đề mới trong lĩnh vực vật lý hạt nhân. Có khả năng xác định nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực vật lý hạt nhân.
		Vận dụng được kiến thức vật lý hạt nhân để giải quyết các vấn đề cụ thể của chuyên ngành Nắm vững các kiến thức cơ bản về phương pháp đo bức xạ hạt nhân. Nắm vững kiến thức về an toàn bức xạ để sử dụng an toàn các thiết bị bức xạ và kịp thời xử lý khi xảy ra sự cố hạt nhân. Vận dụng được các kỹ thuật hạt nhân ứng dụng trong đời sống và khoa học kỹ thuật.
		Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp Có khả năng tiếp cận, sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động ứng dụng vật lý hạt nhân. Có khả năng làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực ứng dụng vật lý hạt nhân
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG	Chương trình đại trà

STT	Nội dung	Đại học
	THỰC HIỆN	
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Tiếp tục học lên bậc học cao hơn thuộc các chuyên ngành vật lý
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Có khả năng làm việc ở các cơ quan nghiên cứu và sử dụng bức xạ, hạt nhân

35. NGÀNH: HÓA HỌC

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội. Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp. Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề.
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.

STT	Nội dung	Đại học
		Năng lực giao tiếp Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.
		Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.
		Năng lực hợp tác Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.
		Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản. Khai thác tốt kiến thức tin học căn bản trong học tập và nghiên cứu.
		Năng lực thẩm mỹ Có khả năng phân biệt cái xấu và đẹp để nhận ra cái đẹp; diễn tả, giao lưu thẩm mỹ; biết thể hiện cái đẹp trong cuộc sống và trong hoạt động nghề nghiệp.
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Năng lực hiểu và vận dụng các kiến thức cơ bản Vận dụng được kiến thức cơ bản của các ngành khoa học tự nhiên, triết học để có thể đề xuất phương án giải quyết các vấn đề liên quan đến thực tiễn cuộc sống.
		Năng lực vận dụng kiến thức chuyên ngành Có khả năng phối hợp lý thuyết hóa học, phương pháp nghiên cứu đặc thù của chuyên ngành và dữ liệu thực nghiệm để giải thích được cấu tạo chất cùng quá trình biến đổi chất. Từ đó có thể làm sáng tỏ các vấn đề của môi trường, của quá trình sản xuất... có liên quan đến chất và quá trình biến đổi của chất.

STT	Nội dung	Đại học
		Có khả năng sử dụng thành thạo các dụng cụ thí nghiệm, các thiết bị nghiên cứu đặc thù của chuyên ngành để triển khai hoạt động thực nghiệm hóa học và hoạt động nghiên cứu hóa học. Có khả năng quy hoạch thực nghiệm để tối ưu hóa các quá trình hóa học. Năng lực nghiên cứu khoa học hóa học Thu thập, phân tích, giải thích dữ kiện thực nghiệm và báo cáo kết quả hợp lý, trung thực, khoa học. Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, vận dụng kiến thức chuyên ngành, sử dụng phương pháp nghiên cứu đặc thù và phù hợp để giải quyết vấn đề. Trình bày đề cương nghiên cứu, tổ chức triển khai hoạt động nghiên cứu và hoàn thành báo cáo khoa học.
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP (NGHIÊN CỨU LĨNH VỰC HÓA HỌC)	Năng lực hiểu nghề nghiệp Hiểu được đặc trưng của hoạt động nghiên cứu hóa học và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người tham gia hoạt động nghiên cứu hóa học. Hiểu được tình hình, định hướng phát triển của hóa học và nghiên cứu hóa học trong nước và quốc tế. Có khả năng xác định nhu cầu xã hội đối với nghề nghiệp nghiên cứu khoa học nói chung, nghiên cứu hóa học nói riêng. Biết cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp nghiên cứu hóa học và dự báo được xu thế phát triển của nghề này. Hiểu sự phối hợp nghiên cứu hóa học với các chuyên ngành khác (sinh học, sinh học phân tử, khoa học tính toán, vật lý...) sẽ góp phần tăng cường hiệu quả của hoạt động nghề nghiệp. Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp Vận dụng được các nguyên lý hoạt động của thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động nghiên cứu hóa học. Có khả năng làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện làm việc, môi trường làm việc khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực nghề nghiệp. Có khả năng hợp tác nhóm với đa dạng nhóm trong công việc.
III	CÁC CHÍNH SÁCH,	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách

STT	Nội dung	Đại học
	HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	+ Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	- Có thể học song ngành với ngành Sư phạm Hóa học tại trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh. - Có tiềm năng để tiếp tục học tập ở bậc sau đại học thuộc các lĩnh vực chuyên ngành thuộc lĩnh vực hóa học vô cơ, hóa học hữu cơ, hóa lý và hóa lý thuyết ...
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Là thành viên các viện, trung tâm, nhóm nghiên cứu và sản xuất liên quan đến lĩnh vực hóa học.

36. NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	

STT	Nội dung	Đại học
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của đảng; chính sách, pháp luật của nhà nước. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội. Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp. Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề. Phục vụ sự phát triển của xã hội, cộng đồng và gia đình với thái độ chuyên nghiệp và trách nhiệm.
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học. Năng lực giao tiếp Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo. Năng lực hợp tác Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận. Năng lực ngoại ngữ Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có năng lực đọc hiểu để có thể nghiên cứu tài liệu chuyên ngành CNTT.

STT	Nội dung	Đại học
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Năng lực cơ bản Hiểu biết và có khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản của toán rời rạc, công nghệ thông tin trong các lĩnh vực liên quan. Sử dụng thành thạo các ngôn ngữ lập trình phổ biến để phát triển phần mềm. Hiểu biết và có khả năng vận dụng kiến thức của nhóm ngành Công nghệ phần mềm như phân tích, thiết kế, lập trình nhằm đáp ứng nhu cầu giải quyết các vấn đề thực tế.
		Năng lực chuyên ngành ▪ Chuyên ngành Khoa học máy tính Có năng lực cơ bản để cùng tham gia xây dựng thuật giải và giải quyết các bài toán tối ưu, xấp xỉ dựa trên lý thuyết xác suất, xấp xỉ, ngẫu nhiên. Có năng lực cơ bản để cùng tham gia phân tích, giải quyết các bài toán thực tế trong ngành khoa học máy tính đòi hỏi kiến thức về khai thác dữ liệu lớn, thống kê, trí tuệ nhân tạo, máy học ▪ Chuyên ngành Công nghệ phần mềm & Hệ thống thông tin Có năng lực phân tích, thiết kế, phát triển phần mềm trong các tổ chức sản xuất phần mềm trong và ngoài nước. Có năng lực phát triển hay kiểm thử đơn vị, module, tích hợp hay toàn bộ sản phẩm phần mềm. Hiểu và biết vận dụng thương mại điện tử, các công nghệ hiện đại như điện toán đám mây, IoT vào các doanh nghiệp. Hiểu và biết sử dụng các chuẩn trong ngành gia công và phát triển phần mềm. Có năng lực lãnh hội kiến thức về một số nghiệp vụ quản lý và xã hội có thể được kết hợp với ngành công nghệ phần mềm. Có khả năng tham mưu tư vấn, và thực hiện nhiệm vụ với tư cách một chuyên viên trong lĩnh vực công nghệ phần mềm. ▪ Chuyên ngành Mạng máy tính & truyền thông Nắm vững các kiến thức cơ bản về hoạt động và giao tiếp của những thành phần trong hệ thống mạng máy tính và truyền thông.

STT	Nội dung	Đại học
		Có năng lực phân tích, thiết kế, cài đặt, quản trị hệ thống mạng máy tính và truyền thông trong các tổ chức, công ty sản xuất kinh doanh trong và ngoài nước. Có năng lực xử lý sự cố theo đúng các tiêu chuẩn bảo trì hệ thống, có khả năng hoạch định kế hoạch bảo trì và quản lý sự cố trên các hệ thống mạng khác nhau. Có kiến thức về các công nghệ hiện đại như điện toán đám mây, IoT, ảo hóa dựa trên các nền tảng khác nhau như VMWare/HyperV/Linux Có năng lực lãnh hội kiến thức về một số nghiệp vụ quản lý và xã hội có thể được kết hợp với ngành mạng truyền thông. Có kỹ năng hoạch định linh hoạt trong việc xây dựng mới cũng như nâng cấp hệ thống mạng doanh nghiệp dựa trên hạ tầng của các hãng khác nhau như Cisco, Juniper,... Có khả năng đọc hiểu được các tài liệu về các giao thức, tiêu chuẩn bảo mật, kiến trúc hệ thống để phục vụ cho việc xây dựng cũng như nâng cấp hệ thống đảm bảo tính an toàn trong vận hành. Năng lực nghiên cứu khoa học Biết viết đề cương nghiên cứu khoa học. Có khả năng viết bài báo khoa học trong ngành công nghệ thông tin.
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Năng lực hiểu nghề nghiệp Có khả năng xác định nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; biết cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp. Hiểu được tầm quan trọng của vấn đề bảo mật và tôn trọng sở hữu trí tuệ. Tôn trọng bản quyền văn hóa, trí tuệ, bảo mật thông tin cá nhân, cơ quan, và các tổ chức khác có liên quan ▪ Chuyên ngành Khoa học máy tính Hiểu được đặc trưng của chuyên ngành khoa học máy tính, những yêu cầu cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực này. Hiểu được sự phát triển, ảnh hưởng của các thành tựu của khoa học máy tính lên sự phát triển khoa học công nghệ, xã hội trong nước và thế giới ▪ Chuyên ngành Công nghệ phần mềm & Hệ thống thông tin

STT	Nội dung	Đại học
		Hiểu được đặc trưng của chuyên ngành công nghệ phần mềm, những yêu cầu cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực này. Hiểu được vai trò, áp lực và cách thức hợp tác làm việc hiệu quả trong lĩnh vực sản xuất hay gia công phần mềm. ▪ Chuyên ngành Mạng máy tính & truyền thông Hiểu được đặc trưng của chuyên ngành mạng máy tính và truyền thông, những yêu cầu cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực này Hiểu được vai trò, áp lực và cách thức hợp tác làm việc hiệu quả trong lúc hoạch định, vận hành cũng như khắc phục sự cố hệ thống mạng truyền thông. Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp ▪ Chuyên ngành Khoa học máy tính Có năng lực tham gia giải quyết các bài toán thực tế liên quan đến khai thác dữ liệu lớn, thống kê, trí tuệ nhân tạo, máy học. .Có năng lực tham gia phát triển sản phẩm phần mềm trong các tổ chức gia công hay phát triển phần mềm. ▪ Chuyên ngành Công nghệ phần mềm & Hệ thống thông tin Có đầy đủ khả năng viết tài liệu khảo sát, phân tích nhu cầu phát triển mới hay chỉnh sửa phần mềm. Có năng lực độc lập hay hợp tác phát triển sản phẩm phần mềm trong các tổ chức gia công hay phát triển phần mềm. Có năng lực phát triển, kiểm thử phần mềm. Có khả năng tự tìm hiểu, tự học để khai thác hiệu quả các giải pháp công nghệ thông tin cỡ trung bình hoặc nhỏ sẵn có trong các tổ chức. Có khả năng tổ chức thực hiện, quản lý được các công việc trong lĩnh vực công nghệ phần mềm, và xây dựng mô hình và áp dụng các nguyên tắc của công nghệ phần mềm vào thực tế. ▪ Chuyên ngành Mạng máy tính & truyền thông

STT	Nội dung	Đại học
		Có đầy đủ khả năng viết tài liệu khảo sát yêu cầu trong xây dựng mới, khảo sát hiện trạng trong trường hợp nâng cấp mở rộng, đánh giá tốt khả năng tương thích và tính khả mở của các giải pháp trong hoạch định xây dựng hệ thống. Có năng lực đánh giá thông tin tốt, tư duy phản biện tích cực trong quá trình tương tác với nhóm làm việc trong dự án mạng truyền thông. Có khả năng tự tìm hiểu, tự học để khai thác hiệu quả các giải pháp mạng truyền thông cỡ trung bình hoặc nhỏ sẵn có trong các tổ chức. Có khả năng cài đặt, quản trị, và bảo trì thành thạo các hệ thống máy chủ Windows/Linux/Unix, các thiết bị mạng.
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ cao hơn trong các lĩnh vực có liên quan đến Công nghệ thông tin.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC	Là nghiên cứu viên trong các trường, viện Công nghệ thông tin trong và ngoài nước

STT	Nội dung	Đại học
	SAU KHI TỐT NGHIỆP	Là kỹ sư tin học trong các công ty sản xuất và kiểm thử phần mềm, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất và gia công phần mềm, kiểm thử và nội dung số. Đảm nhiệm được các vị trí công tác: lập trình viên, khảo sát và phân tích yêu cầu, thiết kế chương trình và dữ liệu, quản trị các hệ cơ sở dữ liệu, kiểm thử viên phần mềm, kỹ sư quy trình chất lượng, nghiên cứu viên về công nghệ. Đảm nhiệm được vị trí: triển khai giải pháp, quản trị Công nghệ thông tin cho các cơ quan hay tổ chức có ứng dụng Công nghệ thông tin. Là chuyên viên tư vấn các giải pháp, xây dựng và bảo trì hệ thống ICT.

37. NGÀNH: CÔNG TÁC XÃ HỘI

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội. Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ các chuẩn mực nghề nghiệp. Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề nghiệp.

STT	Nội dung	Đại học
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Có khả năng tự ý thức và định hướng phát triển bản thân. Có kỹ năng tổ chức thực hiện việc tự học và đánh giá kết quả tự học.
		Năng lực giao tiếp Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hàng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp.
		Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và các ý tưởng. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.
		Năng lực hợp tác Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.
		Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Hiểu và vận dụng được khối kiến thức cơ sở của Công tác xã hội nhằm Xác định đặc điểm tâm lý của người đang có nhu cầu trợ giúp, gồm: nhận thức, cảm xúc - nhu cầu, hành vi... Xác định đặc điểm môi trường sống của người đang có nhu cầu trợ giúp, gồm: môi trường tự nhiên, môi trường xã hội. Xác định các nguồn lực của người đang có nhu cầu trợ giúp, gồm: - Sức khỏe, động lực, kỹ năng hoặc các tiềm năng bên trong khác. - Chính sách, chính quyền, các tổ chức, các nguồn tài trợ và các nguồn lực bên ngoài khác.
		Hiểu và vận dụng được khối kiến thức tự chọn của chuyên ngành sâu để phục vụ hoạt động

STT	Nội dung	Đại học
		nghề nghiệp theo một trong các định hướng sau Công tác xã hội trong học đường: Hiểu và vận dụng các phương pháp công tác xã hội vào việc trợ giúp cho các đối tượng có nhu cầu trợ giúp trong học đường. Công tác xã hội tại các cơ sở giáo dục khác và trung tâm bảo trợ trẻ em: Hiểu và vận dụng các phương pháp công tác xã hội vào việc trợ giúp cho các đối tượng có nhu cầu trợ giúp trong các cơ sở giáo dục khác và các trung tâm bảo trợ trẻ em. Nghiên cứu khoa học Biết phát hiện vấn đề nghiên cứu trong chuyên ngành công tác xã hội và vận dụng kiến thức có liên quan để giải quyết vấn đề. Biết thu thập, xử lý thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu. Biết viết đề cương nghiên cứu, viết báo cáo hay tiểu luận khoa học.
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Năng lực hiểu nghề nghiệp Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp, những phẩm chất và năng lực cần thiết đối với người làm việc trong nghề. Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp: cơ hội và thách thức. Có khả năng xác định nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp, cập nhật thông tin và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp. Năng lực tổ chức và thực hiện hoạt động nghề nghiệp Có khả năng tiếp cận, sử dụng hiệu quả những thiết bị, phương tiện kỹ thuật mới phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp. Có khả năng làm việc độc lập, thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực nghề nghiệp. Có khả năng thực hiện các hoạt động nghề nghiệp đặc thù: • Trong lĩnh vực Công tác xã hội học đường: Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể vận dụng kiến thức để: - Tư vấn, tham vấn, trị liệu, phục hồi chức năng hoạt động cho học sinh, phụ huynh và giáo viên.

STT	Nội dung	Đại học
		- Đàm phán, biện hộ cho quyền lợi của người có nhu cầu trợ giúp trong học đường. - Tham mưu phát triển và tư vấn thực hiện các quy định của nhà trường và các chính sách xã hội có liên quan. - Thực hiện các hoạt động công tác xã hội học đường khác như: hỗ trợ hoà nhập, hướng dẫn kỹ năng sống, truyền thông các vấn đề xã hội, kết nối các dịch vụ xã hội, nghiên cứu khoa học, biên soạn nội dung hoặc hướng dẫn nghiệp vụ cho viên chức và cộng tác viên công tác xã hội, thực hiện đề án về công tác xã hội... • Trong lĩnh vực Công tác xã hội trẻ em tại các cơ sở giáo dục khác và trung tâm bảo trợ trẻ em khác: Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể vận dụng kiến thức để: - Tư vấn, tham vấn, trị liệu, phục hồi chức năng cho trẻ em, người chăm sóc, giáo dục viên. - Đàm phán, hoà giải, biện hộ cho quyền lợi của người có nhu cầu trợ giúp tại cơ sở giáo dục khác hoặc các trung tâm bảo trợ trẻ em. - Tham mưu phát triển và thực hiện các quy định của cơ sở và các chính sách xã hội có liên quan. - Thực hiện các hoạt động công tác xã hội khác như: hỗ trợ hoà nhập, hướng dẫn kỹ năng sống, truyền thông các vấn đề xã hội, kết nối các dịch vụ xã hội, nghiên cứu khoa học, biên soạn nội dung và hướng dẫn nghiệp vụ cho viên chức và cộng tác viên công tác xã hội, thực hiện đề án về công tác xã hội...
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sỹ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO	Chương trình đại trà

STT	Nội dung	Đại học
	TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Có khả năng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ hoặc có thể học sau đại học trong nước và ngoài nước khi có đủ điều kiện
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	- Công tác xã hội viên trong học đường: Thực hiện công việc tham vấn cho học sinh, phối hợp các lực lượng giáo dục, phân tích và tham mưu về chính sách xã hội cho ban giám hiệu và thực hiện các hoạt động công tác xã hội học đường khác. Nơi làm việc: các trường từ Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Trung cấp, Cao đẳng đến Đại học. - Công tác xã hội viên trong các trung tâm tư vấn, cơ sở giáo dục khác. Công việc: thực hiện công việc hỗ trợ phục hồi chức năng hoạt động trong xã hội và cải thiện cuộc sống cho những đối tượng yếu thế hoặc đang gặp khó khăn, nhất là trẻ em. Các Trung tâm công tác xã hội, Trung tâm tham vấn tâm lý, trung tâm bảo trợ xã hội, làng SOS nhà mở, nhà tình thương, trung tâm giáo dục dạy nghề dành cho trẻ chưa ngoan, trường giáo dưỡng. - Công tác xã hội viên tại các tổ chức phát triển cộng đồng và các cơ quan có nhu cầu: thực hiện, điều phối các dự án xã hội và phát triển cộng đồng. Nơi làm việc: các tổ chức phi chính phủ, tổ chức tư nhân, các tổ chức nhà nước, các đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Chữ thập đỏ...) và hiệp hội công tác xã hội trong nước và quốc tế; các bệnh viện, các cơ sở tôn giáo, Sở Lao Động Thương binh và Xã hội, bộ phận cố vấn xây dựng chính sách xã hội của chính quyền, giảng dạy & nghiên cứu tại các trường & viện nghiên cứu.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Hồng